

Chào mừng quý vị đã đến với hệ thống trường học của Yokohama

II Những thông báo từ trường học, tuyển tập dịch những từ thường dùng

ベトナム語



2025 Bản chỉnh sửa
Phòng Giáo Dục Thành Phố Yokohama

Mục Lục

Những thông báo từ nhà trường

[Những thông báo chung cho cả trường cấp 1 và cấp 2]

<<Những vật cần thiết khi chuyển vào>>

- Phiếu chỉ đạo nhi đồng-học sinh 1 - Những vật mang đến trường 2-(1) ~ (5)
- Các loại phí phải đóng cho trường 3-(1) - Những loại phí thu đặc biệt..... 3-(2)
- Phiếu kiểm tra sức khỏe (dùng cho cấp 1)·· 4-(1) - Phiếu kiểm tra sức khỏe (dùng cho cấp 2)..... 4-(2)

<<Thông báo về các sự kiện, hoạt động>>

- Những thông báo về các hoạt động mà phụ huynh phải tham gia 5
- Ngày hội thể thao, Lễ hội thể thao 6
- Thông báo về phỏng vấn cá nhân, phỏng vấn ba bên (Dùng để sắp xếp ngày giờ hẹn / thông báo ngày giờ đã định) 7
- Thông báo đến thăm gia đình (Dùng để sắp xếp ngày giờ hẹn / thông báo ngày giờ đã định) 8
- Thông báo về những sự kiện / hoạt động của trường I (đi dã ngoại / đi về trong ngày) 9
- Thông báo về những sự kiện / hoạt động của trường II (du lịch học tập / những chuyến đi có ở lại) 10
- Đơn đăng ký tham gia và giấy ủy nhiệm (những hoạt động đi ở lại đêm của trường) 11
- Thông báo về lễ tốt nghiệp..... 12

<<Thông báo về chương trình hàng ngày .v.v>>

- Thông báo về những ngày đặc biệt (nghỉ lâm thời, ăn trưa, thay đổi thời khóa biểu .v.v) / Thông báo về thời kỳ có cơm trưa của trường..... 13
- Thông báo về kỳ nghỉ dài hạn 14

<<Những hoạt động cần có sự đồng ý của phụ huynh>>

- Giấy thông báo tham gia / vắng mặt (những hoạt động mà phụ huynh có tham gia)..... 15
- Đơn đăng ký tham gia hoạt động..... 16
- Giấy đồng ý cho tham gia lớp bơi lội..... 17
- Giấy tham khảo ý kiến về việc quản lý thông tin cá nhân 18

<<Những thông báo khi có chuyện khẩn cấp>>

- Đối phó với vấn đề khẩn cấp như báo động , tai họa xảy ra 19
- Liên lạc từ nhà trường đến gia đình I (về sức khỏe, vật mang theo, cần có con dấu) 20
- Liên lạc từ nhà trường đến gia đình II (khi muốn liên lạc với phụ huynh) 21
- Liên lạc từ gia đình đến nhà trường..... 22
- Khi trường không rút được tiền lệ phí phải đóng cho trường..... 23

<<Bảng thành tích>>

- Ayumi (trường cấp 1) 24 - Renraku-cho (trường cấp 2) 25-(1) ~ (2)

<<Những vấn đề liên quan đến sức khỏe>>

Phiếu kiểm tra sức khỏe (dùng cho cấp 1)	4-(1)
Phiếu kiểm tra sức khỏe (dùng cho cấp 2)	4-(2)
Thông báo về việc gia nhập Trung Tâm Xúc Tiến Thể Thao Nhật Bản Năm học	26
Văn bản kêu gọi chú ý bệnh cúm	27
Thông báo cho nghỉ học khi bị dịch cúm Influenza	28
Phiếu chẩn đoán kiểm tra sức khỏe về răng, cổ họng	29
Khuyến khích đi khám nha khoa	30
Khuyến khích đi khám nhãn khoa	31
Khuyến khích đi khám bệnh	32
Phiếu chữa trị	33
Thông báo về việc kiểm tra sán lãi	34
Thông báo về việc kiểm tra nước tiểu	35
Phiếu điều tra bệnh tim	36-(1) ~ (2)
Hỗ trợ tài chính mua mắt kính (Mẫu điều tra nguyện vọng lần thứ _____)	37
Hỗ trợ tài chính phí trị liệu	38
Thông báo đến phụ huynh việc kiểm tra kỹ lưỡng bệnh lao (mẫu số 9)	39
Liên lạc từ Trung Tâm Sức Khỏe Phúc Lợi của quận về kiểm tra bệnh lao (mẫu số 10)	40
Phỏng vấn cá nhân về chứng dị ứng	41

<<Những cái khác>>

Hướng dẫn về chế độ chấp nhận cho nhập học trường ngoài tuyển chỉ định	42
--	----

[Trường cấp 2]

<<Về buổi giải thích dành cho học sinh nhập học cấp 2 >>

Thông báo về buổi giải thích nhập học dành cho phụ huynh	43
Thông báo về việc bán những vật cần thiết cho học sinh nhập học cấp 2	44
Thông báo về buổi lễ khai giảng	45

<<Về những chứng từ>>

Về việc cấp giấy chứng đang theo học	46
Về việc phát hành giảm giá cho học sinh	47
Phiếu điều tra về việc định hướng cho tương lai	48-(1) ~ (4)

Những từ thường dùng trong trường

49-(1) ~ (10)

[1] Các thứ trong tuần

[2] Tháng

[3] Ngày

[4] Giờ

[5] Thời khóa biểu

[6] Tên nơi chốn

[7] Tên bộ môn

[8] Những từ dùng khi học tập

[9][10] cơ thể

Hội thoại thường nhật

50-(1 ~ 14)

**Phiếu chỉ đạo
nhi đồng-học sinh**

Bí mật

Dùng khi có liên lạc khẩn cấp hoặc khi chỉ đạo con em.
Nếu có thể, xin hãy ghi bằng tiếng Nhật.
Nếu khó khăn có thể viết bằng tiếng mẹ đẻ.

Trường

Nhi đồng-học sinh	(chữ <i>Furigana</i>) Họ tên nhi đồng-học sinh			Nam / Nữ
	Ngày tháng năm sinh			
	Địa chỉ			
	Quốc tịch		Ngày đến Nhật (Ngày / Tháng / Năm)	/ /
Phụ huynh	(chữ <i>Furigana</i>) Họ tên phụ huynh			
	Số điện thoại.			
Gia đình	Họ tên			
Nơi liên lạc khẩn cấp	Họ tên	Số điện thoại.		
Những điều yêu cầu hoặc nhắn gởi tới giáo viên chủ nhiệm (nếu có hãy ghi vào đây)				

Hạn chót nộp cho giáo viên chủ nhiệm tháng / ngày ().

Những vật dụng mang đến trường

Ngày tháng năm

Những vật dụng có dấu ☒ là những vật dụng cần thiết. Hãy chuẩn bị để đem đến trường.

* Những vật có đánh số sẽ có hình ảnh ở trang tiếp theo. Hãy ghi họ tên vào tất cả các vật dụng mang đến trường.

☐ [1] Cặp	☐ [2] Cặp đi học đeo sau lưng	☐ [3] Giày mang trong lớp
☐ [4] Túi đựng giày mang trong lớp	☐ [5] Mũ đỏ trắng	☐ [6] Áo quần thể thao
☐ [7] Túi đựng áo quần thể thao	☐ [8] Gói bảo vệ đầu	☐ [9] Sổ liên lạc
☐ [10] Bao đựng sổ liên lạc	☐ [11] Tập vở	☐ [12] Hộp bút
☐ [13] Bút chì	☐ [14] Cục tẩy, gôm	☐ [15] Bút chì màu đỏ
☐ [16] Cây thước	☐ [17] Kéo	☐ [18] Hồ dán
☐ [19] Khăn lau	☐ [20] Khẩu trang	☐ [21] Kim bấm
☐ [22] Com-pa	☐ [23] Thước đo độ	☐ [24] <i>Shitajiki</i> Tấm lót để tập viết chữ
☐ [25] Hộp dụng cụ	☐ [26] Màu sáp	☐ [27] Bút màu
☐ [28] Khăn / khăn tay	☐ [29] Giấy lau (tissue)	☐ [30] Hộp cơm
☐ [31] Túi đựng hộp cơm	☐ [32] Áo quần bộ môn Nhu đạo	☐ Mũ đội khi ăn cơm trưa
☐ Giày mang trong phòng thể thao	☐ Túi đựng giày thể thao	☐ Mũ đội đi học

1. Những vật dụng cần ngay khi từ đầu nhập học



[1] Cặp đi học



[2] Cặp đi học đeo sau lưng



[3] Giày mang trong lớp



[4] Túi đựng giày mang trong lớp



[5] Mũ đỏ trắng



[6] Áo quần thể thao



[7] Túi đựng áo quần thể thao



[8] Gối bảo vệ đầu



[9] Sổ liên lạc



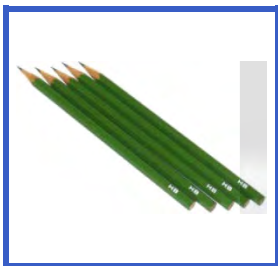
[10] Bao đựng sổ liên lạc



[11] Tập vở



[12] Hộp bút



[13] Bút chì



[14] Cục tẩy, gôm



[15] Bút chì màu đỏ



[16] Cây thước



[17] Kéo



[18] Hồ dán



[19] Khăn lau



[20] Khẩu trang

2. Những vật dụng có thể cần đến



[21] Kim bấm



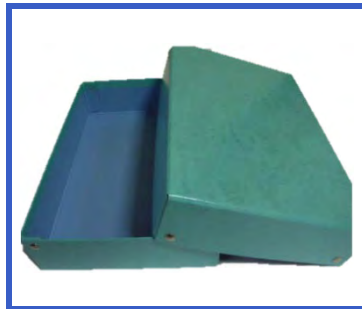
[22] Com-pa



[23] Thước đo độ



[24] *Shitajiki* Tẩm lót để tập viết chữ



[25] Hộp đựng cụ



[26] Màu sáp



[27] Bút màu



[28] Khăn / khăn tay



[29] Giấy lau (tissue)



[30] Hộp cơm



[31] Túi đựng hộp cơm



[32] Áo quần bộ môn
Nhu đạo

3. Những vật dụng cần trong các bộ môn học



Ống thổi kèn



Ống sáo



Ống sáo bè alto



Bộ màu nước



Dụng cụ viết thư pháp



Dụng cụ may vá



Áo tắm



Nón bơi



Khăn tắm



Mắt kính bơi



Tạp dề



Khăn vải hình tam giác

4. Vật dụng mang theo khi đi dã ngoại, đi ở lại ban đêm



Ba lô (*Backpack*)



Ba lô (*Knapsack*)



Bình nước



Áo quần thay



Giày ba ta



Tám trái (bằng nhựa)



Áo ấm



Áo mưa



Găng tay vải



Đồ đánh răng



Khăn tắm



Khăn

Các loại phí phải đóng cho trường

Năm

Tháng

Ngày

Hàng tháng nhà trường sẽ thu những phí trong mục có dấu ☒ như sau.

☐ Phí học tập hàng năm / phí tài liệu học tập	yen
☐ Phí tài liệu học tập phụ	yen
☐ Phí đóng dần từng lần cho các hoạt động	yen
☐ Các loại hội phí (sổ tay học sinh, album v.v.)	yen
☐ Phí hội học sinh	yen
☐ Phí hội phụ huynh	yen
☐ Tiền đóng bảo hiểm học đường (Trung tâm xúc tiến thể thao Nhật Bản)	yen
☐ Các loại phí khác ()	yen
Tổng cộng	yen

* Giá tiền này có thể thay đổi tùy theo khối lớp, tùy theo tháng và tùy theo việc có anh chị em cùng học hay không.

Cách đóng các loại phí này

Hãy mở tài khoản tại ngân hàng sau đây

Tên ngân hàng: _____ **Tên chi nhánh:** _____

Số tiền sẽ được rút từ tài khoản hàng tháng vào ngày _____

* Tại trường học có để phiếu đăng ký mở tài khoản.

Khối lớp: _____ Lớp: _____ Giáo viên chủ nhiệm: _____ TEL: _____

Những loại phí thu đặc biệt

Năm

Tháng

Ngày

Nhà trường thu phí cho những mục đích trong mục có dấu ☒ như sau.

☐	Phí đi dã ngoại	☐	Phí đi tham quan
☐	Những hoạt động nảy sinh ở lại ban đêm (du lịch học tập học tập trải nghiệm cắm trại trên núi lớp học tự nhiên)		
☐	Phí tài liệu học tập	☐	Tiền chụp ảnh
☐	Phí tham gia câu lạc bộ	☐	Phí tham gia thi đấu
☐	Phí xúc tiến hoạt động câu lạc bộ	☐	Những phí khác ()

Tổng cộng _____ yen

Hạn chót nộp:

Muộn nhất năm tháng ngày

Cách nộp:

- ☐ Hãy trao cho con em mang đến nộp cho giáo viên chủ nhiệm.
- ☐ Phụ huynh mang đến trường.
- ☐ Trả tại ngân hàng. Hãy mang giấy do nhà trường phát đến ngân hàng để làm thủ tục trả.

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm:_____ TEL:_____

Tên trường

Niên khóa						
Năm thứ	1	2	3	4	5	6
Lớp						
Mã số điểm danh						

Phiếu điều tra sức khỏe trẻ em (Bảo mật)

Hội đồng giáo dục thành phố Yokohama

◎ Vui lòng điền vào phiếu điều tra sức khỏe

Phiếu điều tra này là tài liệu quan trọng để biết tình trạng sức khỏe của con bạn.

Các thông tin cá nhân điền trong phiếu điều tra này sẽ được quản lý đúng cách dựa theo “Quy định liên quan đến bảo vệ thông tin cá nhân của thành phố Yokohama”, và chỉ sử dụng nó cho các mục đích sau đây.

- Liên lạc khẩn cấp cho gia đình liên quan đến tình trạng sức khỏe của trẻ
- Tham khảo để tiến hành kiểm tra sức khỏe diễn một cách thuận lợi
- Tham khảo để quản lý sức khỏe hàng ngày
- Cung cấp thông tin cho cơ sở y tế, trung tâm y tế và phúc lợi của quận trong trường hợp khẩn cấp như xảy ra tai nạn...

Ngoài ra, nhà nước, tỉnh, thành phố có thể sử dụng các thông tin thống kê để thực hiện thống kê y tế, trừ thông tin về tên riêng, số người mắc bệnh ở trường.

Phiếu điều tra này được sử dụng cho đến khi tốt nghiệp. Vui lòng điền, bổ sung hoặc chỉnh sửa vào đầu năm học hàng năm, sau khi ký tên và đóng dấu xác nhận, hãy nộp cho giáo viên chủ nhiệm.

Phiếu điều tra này sẽ được lưu giữ ở trường, và trả lại cho bạn khi tốt nghiệp.

Furigana		Ngày sinh: Ngày Tháng Năm
Họ tên		

1. Địa chỉ nhà và thông tin liên hệ khi khẩn cấp * Nếu có bất kỳ thay đổi nào, gạch 2 vạch và điền vào chỗ trống

Địa chỉ nhà				Họ tên phụ huynh
(Số điện thoại)				
Thông tin liên hệ khi khẩn cấp	(1)	(2)	(3)	
(Số điện thoại)				

2. Các bệnh mắc phải từ trước đến nay * Điền vào các mục liên quan đến bệnh tương ứng và khoanh tròn vào tình trạng bệnh hiện tại

	Tên bệnh được chuẩn đoán	Độ tuổi được chuẩn đoán	Tình trạng hiện tại	Ghi chú (cơ sở y tế,...)
Liên quan đến tim mạch	Chuẩn đoán []	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	
	Chọn ☐ cho phần tương ứng Bệnh Kawasaki/Bệnh thấp khớp/Loạn nhịp tim	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	
Liên quan đến thận	Chuẩn đoán []	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	
	Chọn ☐ cho phần tương ứng Phù nề/Chứng đái anumin/Đái ra máu	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	
Các bệnh và chấn thương khác s	Bệnh tiểu đường	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	
	Lên cơn co giật	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	
	Chọn ☐ cho phần tương ứng Chứng rối loạn thần kinh tự chủ · hạ huyết áp thể đứng	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	
	Thần kinh - Rối loạn tâm thần ()	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	
	Mất thính lực (phải / trái)	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	
	Thị lực kém (phải / trái)	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	
	Khác []	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	

3. Lịch sử tiêm chủng * Vui lòng tham khảo Sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ em , và khoanh tròn vào các mục đã tiêm phòng.

Chủng loại	Tình trạng tiêm chủng			Chưa tiêm	Không rõ	Đã mắc
BCG	Đã tiêm					
Rubella - Hỗn hợp sởi (MR)	Lần 1 (Tháng Năm)	Lần 2 (Tháng Năm)				Sởi / Rubella
Viêm tuyến mang tai (quai bị)	Đã tiêm					
Thủy đậu	Đã tiêm					
Tổng hợp 4 loại (Bệnh bạch cầu · Ho gà · Uốn ván · bệnh bại liệt)	Lần 1 đầu tiên	Nhắc lại lần 1	Tổng hợp 2 loại			
	1 lần 2 lần 3 lần		Lần 2			
Viêm não Nhật Bản	Lần 1 đầu tiên	Nhắc lại lần 1	Lần 2			
	1lần 2 lần					
Vi khuẩn Hib (Hib)	Đã tiêm					
Phế cầu khuẩn trẻ em	Đã tiêm					
Viêm gan B	Đã tiêm					

4. Liên quan đến bệnh lao

Mục	Năm thứ	1	2	3	4	5	6
(1) Bạn từng mắc bệnh lao chưa? (Lao phổi/Xâm lấn phổi/Viêm màng phổi) (Khoanh tròn vào tên bệnh)	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có
(2) Bạn đã từng uống thuốc để phòng chống bệnh lao chưa?	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm
	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
(3) Gia đình bạn hay người sống chung với bạn có ai bị bệnh lao không?	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có
	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm
(4) Ngoài Nhật Bản, bạn từng sống ở nước nào khác hơn nửa năm trong vòng 3 năm gần đây không? (Điền tên nước)	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có
(5) Bạn có bị “ho”, “có đờm” liên tục hơn 2 tuần không?	Tên nước :	Tên nước :	Tên nước :	Tên nước :	Tên nước :	Tên nước :	Tên nước :
	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không
	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Có

5. Normal body temperature

Thân nhiệt bình thường	℃
------------------------	---

Họ tên trẻ		Giới tính	
------------	--	-----------	--

6. Dị ứng

*Vui lòng điền vào các mục cần thiết liên quan đến bệnh dị ứng theo bảng tương ứng và khoanh tròn vào tình trạng bệnh hiện tại

Tên bệnh chuẩn đoán	Độ tuổi được chuẩn đoán	Tình trạng hiện tại	Tên bệnh chuẩn đoán	Độ tuổi được chuẩn đoán	Tình trạng hiện tại
Hen suyễn	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	Dị ứng thức ăn	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi
Viêm da dị ứng	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	Dị ứng thuốc	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi
Viêm mũi dị ứng	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	Dị ứng do tập thể dục	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi
Viêm kết mạc dị ứng	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	Khác []	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi
* Những thứ được xác định là tác nhân gây dị ứng		Sữa trứng lúa mì ôm cuamì soba đậu phộng hạt óc chó thực phẩm khác []			
		Thuốc []	khác []		
Hãy đánh dấu vào ☐ trong trường hợp bác sỹ kê đơn sử dụng “Dung dịch tiêm EpiPen®”				Có	

7. Tình trạng sức khỏe hiện tại

*Hãy khoanh tròn các mục tương ứng với tình trạng sức khỏe của bạn trong vòng 1 năm nay

Hàng năm, nhất định phải điền và ký tên đóng dấu xác nhận

Mục		Năm thứ	1	2	3	4	5	6
Nội khoa	(1) Bị hồi hộp, hoa mắt, chóng mặt							
	(2) Dễ bị đau đầu, đau bụng							
	(3) Dễ bị tiêu chảy, táo bón							
	(4) Lên cơn hen suyễn							
	(5) Đang dùng thuốc hen suyễn							
	(6) Lên cơn co giật, và mất ý thức							
	(7) Đang dùng thuốc chống co giật chuột rút							
	(8) Dễ mệt mỏi, chán ăn							
Da	(1) Trong tư thế đứng nghiêm, phía sau lưng, độ cao của vai và vòng eo không cân xứng							
	(2)(3) Trong tư thế cúi gập, độ cao của lưng bên trái và bên phải, eo trái phải khác nhau							
Phẫu thuật chỉnh hình (Nhìn vào hình ảnh ở mặt sau)	(2)(3) When bowing, the height of the center or lower back is different on each side							
	(4) Bị đau thắt lưng khi uốn ngửa người							
	(5) Cơ thể nghiêng ngả hoặc loạng choạng khi đứng bằng 1 chân							
	(6) Không thể ngồi xổm trên sàn nhà và đặt trọng tâm toàn cơ thể lên lòng bàn chân							
	(7) Khi duỗi thẳng cánh tay và lòng bàn tay hướng lên trên, cánh tay không thể duỗi thẳng hoàn toàn, cánh tay không gập, ngón tay không chạm vào tai							
	(8) Khi vỗ tay, 2 cánh tay không chạm vào tai							
	(1) Khó nhìn thấy các chữ trên bảng đen, phải nheo mắt khi nhìn xa							
	(2) Có lúc không thể nhìn một cách chính diện mà phải chuyển hướng nhìn sang trái phải, nghiêng đầu, hay liếc nhìn lên trên							
Nhãn khoa	(3) Mỏi mắt, đau đầu khi đọc sách							
	(4) Ngứa mắt, ra gỉ mắt, mắt bị đỏ, mắt bị khô, ra nhiều nước mắt							
	(5) Đang sử dụng kính áp tròng, khó nhìn, mắt đỏ ngầu, cảm thấy cộm cộm							
	(6) Lo lắng về cách sử dụng màu sắc	Khoanh tròn và ghi ra những việc mà bạn đang lo ngại vào mục *8. Những việc mà gia đình muốn thông báo cho nhà trường*						
	(1) Nghe kém							
	(2) Lo lắng về cách phát âm, giọng nói khàn khàn							
Khoa tai mũi họng	(3) Thường xuyên chảy nước mũi							
	(4) Thường xuyên bị nghẹt mũi							
	(5) Dễ chảy máu mũi							
	(6) Sưng đau họng kèm sốt							
	(7) Thường há miệng							
	(8) Ngáy ngủ							
	(9) Có nguyện vọng khám tai mũi họng (Chỉ dành cho những người chưa khám các mục (1) đến (8) nêu trên)	Mọi người thực hiện			Mọi người thực hiện			

Người giám hộ đóng dấu và ký tên						
----------------------------------	--	--	--	--	--	--

8. Những việc mà gia đình muốn thông báo cho nhà trường (như những lo ngại về mặt sức khỏe,...)

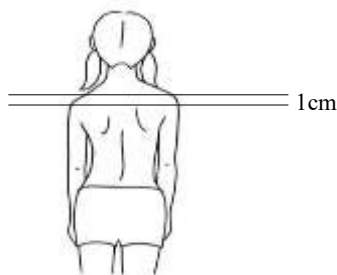
Năm 1 Điều trị định kỳ Bệnh : Bệnh viện :
Năm 2 Điều trị định kỳ Bệnh : Bệnh viện :
Năm 3 Điều trị định kỳ Bệnh : Bệnh viện :
Năm 4 Điều trị định kỳ Bệnh : Bệnh viện :
Năm 5 Điều trị định kỳ Bệnh : Bệnh viện :
Năm 6 Điều trị định kỳ Bệnh : Bệnh viện :

Phương pháp kiểm tra “Tình trạng cột sống và chân tay”

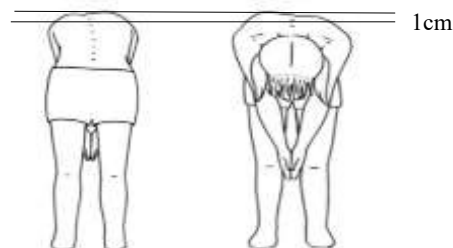
Di chuyển cơ thể của bạn giống như hình để kiểm tra.

Thực hiện kiểm tra tại nhà, nếu giống với hình vẽ thì hãy khoanh tròn vào các số ở trang trước “7. Tình trạng sức khỏe hiện tại / phẫu thuật chỉnh hình”

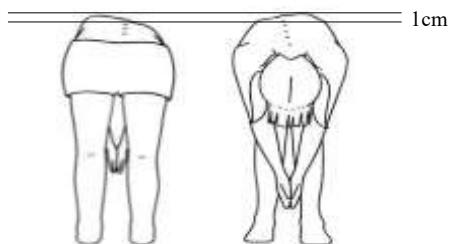
- (1) Trong tư thế đứng nghiêm, phía sau lưng, độ cao của vai và vòng eo không cân xứng (từ 1cm trở lên)



- (2) Trong tư thế cúi gập, độ cao của lưng bên trái và bên phải khác nhau (từ 1cm trở lên)



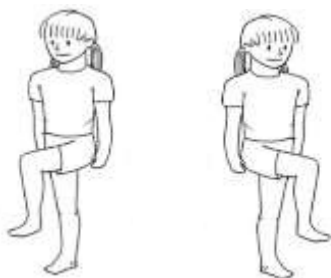
- (3) Trong tư thế gập sâu, độ cao của phần thắt lưng bên trái vào bên phải khác nhau (từ 1cm trở lên)



- (4) Bị đau thắt lưng khi uốn ngửa người



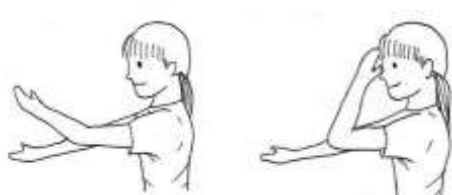
- (5) Cơ thể nghiêng ngả hoặc loạng choạng khi đứng bằng 1 chân



- (6) Không thể ngồi xổm trên sàn nhà và đặt trọng tâm toàn cơ thể lên lòng bàn chân



- (7) Khi duỗi thẳng cánh tay và lòng bàn tay hướng lên trên, cánh tay không thể duỗi thẳng hoàn toàn, cánh tay không gập, ngón tay không chạm vào tai



- (8) Khi vỗ tay, 2 cánh tay không chạm vào tai



Tên trường

Niên khóa			
Năm thứ	1	2	3
Lớp			
Mã số điểm danh			

Phiếu điều tra sức khỏe học sinh (Bảo mật)

Hội đồng giáo dục thành phố Yokohama

© Vui lòng điền vào phiếu điều tra sức khỏe

Phiếu điều tra này là tài liệu quan trọng để biết tình trạng sức khỏe của con bạn.

Các thông tin cá nhân điền trong phiếu điều tra này sẽ được quản lý đúng cách dựa theo “Quy định liên quan đến bảo vệ thông tin cá nhân của thành phố Yokohama”, và chỉ sử dụng nó cho các mục đích sau đây.

- Liên lạc khẩn cấp cho gia đình liên quan đến tình trạng sức khỏe của trẻ
- Tham khảo để tiến hành kiểm tra sức khỏe diễn một cách thuận lợi
- Tham khảo để quản lý sức khỏe hàng ngày
- Cung cấp thông tin cho cơ sở y tế, trung tâm y tế và phúc lợi của quận trong trường hợp khẩn cấp như xảy ra tai nạn,...

Ngoài ra, nhà nước, tỉnh, thành phố có thể sử dụng các thông tin thống kê để thực hiện thống kê y tế, trừ thông tin về tên riêng, số người mắc bệnh ở trường.

Phiếu điều tra này được sử dụng cho đến khi tốt nghiệp. Vui lòng điền, bổ sung hoặc chỉnh sửa vào đầu năm học hàng năm, sau khi ký tên và đóng dấu xác nhận, hãy nộp cho giáo viên chủ nhiệm.

Phiếu điều tra này sẽ được lưu giữ ở trường, và trả lại cho bạn khi tốt nghiệp.

Furigana		Ngày sinh: Ngày Tháng Năm
Họ tên		

1. Địa chỉ nhà và thông tin liên hệ khi khẩn cấp * Nếu có bất kỳ thay đổi nào, gạch 2 vạch và điền vào chỗ trống

Địa chỉ nhà				Họ tên phụ huynh
(Số điện thoại)				
Thông tin liên hệ khi khẩn cấp	(1)	(2)	(3)	
(Số điện thoại)				

2. Các bệnh mắc phải từ trước đến nay * Điền vào các mục liên quan đến bệnh tương ứng và khoanh tròn vào tình trạng bệnh hiện tại

	Tên bệnh được chuẩn đoán	Độ tuổi được chuẩn đoán	Tình trạng hiện tại	Ghi chú (cơ sở y tế,...)
Liên quan đến tim mạch	Bệnh tim []	Tuổi	Đang điều trị • Kiểm tra định kì • Đã khỏi	
	Bệnh Kawasaki/Bệnh thấp khớp/Loạn nhịp tim Khác []	Tuổi	Đang điều trị • Kiểm tra định kì • Đã khỏi	
Liên quan đến thận	Bệnh thận []	Tuổi	Đang điều trị • Kiểm tra định kì • Đã khỏi	
	Phù nề/Chứng đái anumin/Đái ra máu Khác []	Tuổi	Đang điều trị • Kiểm tra định kì • Đã khỏi	
Các bệnh và chấn thương khác s	Bệnh tiểu đường	Tuổi	Đang điều trị • Kiểm tra định kì • Đã khỏi	
	Lên cơn co giật	Tuổi	Đang điều trị • Kiểm tra định kì • Đã khỏi	
	Chứng rối loạn thần kinh tự chủ • hạ huyết áp thể đứng	Tuổi	Đang điều trị • Kiểm tra định kì • Đã khỏi	
	Thần kinh - Rối loạn tâm thần ()	Tuổi	Đang điều trị • Kiểm tra định kì • Đã khỏi	
	Mất thính lực (phải / trái)	Tuổi	Đang điều trị • Kiểm tra định kì • Đã khỏi	
	Thị lực kém (phải / trái)	Tuổi	Đang điều trị • Kiểm tra định kì • Đã khỏi	
	Khác []	Tuổi	Đang điều trị • Kiểm tra định kì • Đã khỏi	

3. Lịch sử tiêm chủng * Vui lòng tham khảo Sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ em , và khoanh tròn vào các mục đã tiêm phòng.

Chủng loại	Tình trạng tiêm chủng			Chưa tiêm	Không rõ	Đã mắc
BCG	Đã tiêm					
Rubella - Hỗn hợp sởi (MR) *Điền ngày tiêm	Lần 1 (Tháng năm)	Lần 2 (Tháng năm)				Sởi / Rubella
Viêm tuyến mang tai (quai bị)	Đã tiêm					
Thủy đậu	Đã tiêm					
Tổng hợp 4 loại (Bệnh bạch cầu • Ho gà • Uốn ván • bệnh bại liệt)	Lần 1 đầu tiên	Nhắc lại lần 1	Tổng hợp 2 loại			
	1 lần 2 lần 3 lần	1	Lần 2			
Viêm não Nhật Bản	Lần 1 đầu tiên	Nhắc lại lần 1	Lần 2			
	1 lần 2 lần	1				
Vi khuẩn Hib (Hib)	Đã tiêm					
Phế cầu khuẩn trẻ em	Đã tiêm					
Viêm gan B	Đã tiêm					

4. Liên quan đến bệnh lao

Mục	Năm thứ	1	2	3
(1) Bạn từng mắc bệnh lao chưa? (Lao phổi/Xâm lấn phổi/Viêm màng phổi) (Khoanh tròn vào tên bệnh)	Không	Không	Không	Không
	Có	Có	Có	Có
	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm
(2) Bạn đã từng uống thuốc để phòng chống bệnh lao chưa?	Không	Không	Không	Không
	Có	Có	Có	Có
	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm
(3) Gia đình bạn hay người sống chung với bạn có ai bị bệnh lao không?	Không	Không	Không	Không
	Có	Có	Có	Có
	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm	Khoảng tháng năm
(4) Ngoài Nhật Bản, bạn từng sống ở nước nào khác hơn nửa năm trong vòng 3 năm gần đây không? (Điền tên nước)	Không	Không	Không	Không
	Có	Có	Có	Có
	Tên nước:	Tên nước:	Tên nước:	Tên nước:
(5) Bạn có bị “ho”, “có đờm” liên tục hơn 2 tuần không?	Không	Không	Không	Không
	Có	Có	Có	Có

5. Normal body temperature

Thân nhiệt bình thường	°C
------------------------	----

Họ tên học sinh		Giới tính	
-----------------	--	-----------	--

6. **Dị ứng** *Vui lòng điền vào các mục cần thiết liên quan đến bệnh dị ứng theo bảng tương ứng và khoanh tròn vào tình trạng bệnh hiện tại

Tên bệnh chuẩn đoán	Độ tuổi được chuẩn đoán	Tình trạng hiện tại	Tên bệnh chuẩn đoán	Độ tuổi được chuẩn đoán	Tình trạng hiện tại
Hen suyễn	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	Dị ứng thức ăn	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi
Viêm da dị ứng	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	Dị ứng thuốc	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi
Viêm mũi dị ứng	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	Dị ứng do tập thể dục	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi
Viêm kết mạc dị ứng	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi	Khác []	Tuổi	Đang điều trị · Kiểm tra định kì · Đã khỏi
* Những thứ được xác định là tác nhân gây dị ứng		Sữa trứng lúa mì ôm cuami soba đậu phộng hạt óc chó thực phẩm khác [] Thuốc [] khác []			
Hãy đánh dấu vào ☐ trong trường hợp bác sỹ kê đơn sử dụng “Dung dịch tiêm EpiPen®”				☐ Có	

7. **Tình trạng sức khỏe hiện tại** * Hãy khoanh tròn các mục tương ứng với tình trạng sức khỏe của bạn trong vòng 1 năm nay

Hàng năm, nhất định phải điền và ký tên đóng dấu xác nhận

Mục	Năm thứ	1	2	3
Nội khoa	(1) Bị hồi hộp, hoa mắt, chóng mặt			
	(2) Dễ bị đau đầu, đau bụng			
	(3) Dễ bị tiêu chảy, táo bón			
	(4) Lên cơn hen suyễn			
	(5) Đang dùng thuốc hen suyễn			
	(6) Lên cơn co giật, và mất ý thức			
	(7) Đang dùng thuốc chống co giật chuột rút			
	(8) Dễ mệt mỏi, chán ăn			
Da	(1) Bị bệnh ngoài da			
Phẫu thuật chỉnh hình (Nhìn vào hình ảnh ở mặt sau)	(1) Trong tư thế đứng nghiêm, phía sau lưng, độ cao của vai và vòng eo không cân xứng			
	(2)(3) Trong tư thế cúi gập, độ cao của lưng bên trái và bên phải, eo trái phải khác nhau			
	(4) Bị đau thắt lưng khi uốn ngửa người			
	(5) Cơ thể nghiêng ngả hoặc loạng choạng khi đứng bằng 1 chân			
	(6) Không thể ngồi xổm trên sàn nhà và đặt trọng tâm toàn cơ thể lên lòng bàn chân			
	(7) Khi duỗi thẳng cánh tay và lòng bàn tay hướng lên trên, cánh tay không thể duỗi thẳng hoàn toàn, cánh tay không gập, ngón tay không chạm vào tai			
	(8) Khi vỗ tay, 2 cánh tay không chạm vào tai			
	Nhãn khoa	(1) Khó nhìn thấy các chữ trên bảng đen, phải nheo mắt khi nhìn xa		
(2) Có lúc không thể nhìn một cách chính diện mà phải chuyển hướng nhìn sang trái phải, nghiêng đầu, hay liếc nhìn lên trên				
(3) Mỏi mắt, đau đầu khi đọc sách				
(4) Ngứa mắt, ra gỉ mắt, mắt bị đỏ, mắt bị khô, ra nhiều nước mắt				
(5) Đang sử dụng kính áp tròng, khó nhìn, mắt đỏ ngứa, cảm thấy cộm cộm				
(6) Lo lắng về cách sử dụng màu sắc		Khoanh tròn và ghi ra những việc mà bạn đang lo ngại vào mục “8. Những việc mà gia đình muốn thông báo cho nhà trường”		
Khoa tai mũi họng	(1) Nghe kém			
	(2) Lo lắng về cách phát âm, giọng nói khàn khản			
	(3) Thường xuyên chảy nước mũi			
	(4) Thường xuyên bị nghẹt mũi			
	(5) Dễ chảy máu mũi			
	(6) Sung đau họng kèm sốt			
	(7) Thường há miệng			
	(8) Ngáy ngủ			
	(9) Có nguyện vọng khám tai mũi họng (Chỉ dành cho những người chưa khám các mục (1) đến (8) nêu trên)	Mọi người thực hiện		

Người giám hộ đóng dấu và ký tên

--	--	--	--	--	--

8. Những việc mà gia đình muốn thông báo cho nhà trường (như những lo ngại về mặt sức khỏe,...)

Năm 1
Điều trị định kỳ Bệnh :
Bệnh viện :

Năm 2
Điều trị định kỳ Bệnh :
Bệnh viện :

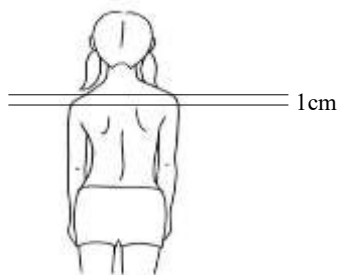
Năm 3
Điều trị định kỳ Bệnh :
Bệnh viện :

Phương pháp kiểm tra “Tình trạng cột sống và chân tay”

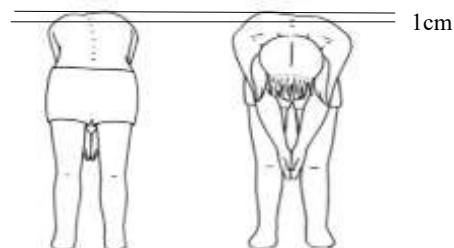
Di chuyển cơ thể của bạn giống như hình để kiểm tra.

Thực hiện kiểm tra tại nhà, nếu giống với hình vẽ thì hãy khoanh tròn vào các số ở trang trước “7. Tình trạng sức khỏe hiện tại / phẫu thuật chỉnh hình”

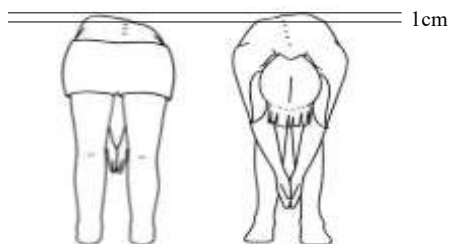
- (1) Trong tư thế đứng nghiêm, phía sau lưng, độ cao của vai và vòng eo không cân xứng (từ 1cm trở lên)



- (2) Trong tư thế cúi gập, độ cao của lưng bên trái và bên phải khác nhau (từ 1cm trở lên)



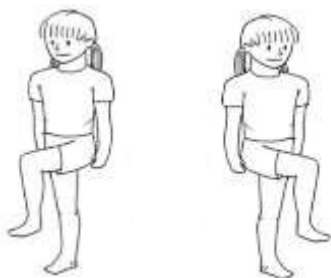
- (3) Trong tư thế gập sâu, độ cao của phần thắt lưng bên trái vào bên phải khác nhau (từ 1cm trở lên)



- (4) Bị đau thắt lưng khi uốn ngửa người



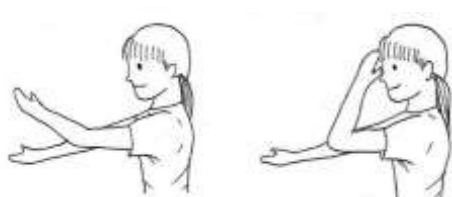
- (5) Cơ thể nghiêng ngả hoặc loạng choạng khi đứng bằng 1 chân



- (6) Không thể ngồi xổm trên sàn nhà và đặt trọng tâm toàn cơ thể lên lòng bàn chân



- (7) Khi duỗi thẳng cánh tay và lòng bàn tay hướng lên trên, cánh tay không thể duỗi thẳng hoàn toàn, cánh tay không gập, ngón tay không chạm vào tai



- (8) Khi vỗ tay, 2 cánh tay không chạm vào tai



Thông báo về những hoạt động mà phụ huynh phải tham gia

Năm Tháng Ngày

- ☐ Bắt buộc phải tham gia. ☐ Nếu có thời gian xin mời tham gia.
- ☐ Nếu không tham gia được xin hãy ký vào giấy ủy nhiệm (giấy riêng), và nộp lại cho nhà trường.

◆ Trường sẽ tổ chức những hoạt động trong mục đánh dấu ☒ như sau.

- | | | |
|--|---|---|
| ☐ Họp phụ huynh | ☐ Tham quan lớp học | |
| ☐ Buổi báo cáo học tập | ☐ Lễ hội văn hóa | ☐ Triển lãm tác phẩm |
| ☐ Biểu diễn hợp ca | ☐ Buổi giải thích sinh hoạt câu lạc bộ | |
| ☐ Họp phụ huynh | ☐ Họp Hội phụ huynh PTA toàn trường | ☐ Lễ từ nhiệm |
| ☐ Hội thi chạy Marathon | ☐ Hội thi nhảy dây | |
| ☐ Buổi giải thích về chương trình đi ở lại qua đêm
(du lịch học tập học tập trải nghiệm cắm trại trên núi/bờ biển lớp học tự nhiên) | | |
| ☐ Buổi giải thích trường học (giáo dục) | ☐ Khác () | |

◆ Ngày giờ Tháng / Ngày ()

Từ : đến :

◆ Địa điểm

- | | | |
|---|--|--|
| ☐ Tại lớp học | ☐ Phòng thể thao | ☐ Sân trường |
| ☐ Thư viện | ☐ Phòng học thủ công/mỹ thuật | ☐ Phòng học nhạc |
| ☐ Phòng xem phim | ☐ Phòng dành cho nhiều mục đích | ☐ Khác () |

◆ Mang theo

- ☐ Dép mang trong nhà ☐ Thẻ ra vào trường ☐ Tiền cho (yen)

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: TEL:

Ngày

Lễ hội thể thao: Học sinh sẽ tham gia thi đấu hoặc biểu diễn các bộ môn thể thao. Phụ huynh cũng có thể đến xem (trường cấp 2).

☐ Hãy tham gia nếu có thời gian

♦ Trang phục ☐ Mặc đồ thể thao đến trường ☐ Thay đồ thể thao tại trường

⇒ Vào ngày này ☐ Hãy mang cơm hộp theo. ☐ Không cần cơm hộp.

♦ Trường sẽ nghỉ vào tháng / ngày (thứ)

6

Thông báo về phỏng vấn cá nhân / phỏng vấn ba bên (dùng để sắp xếp ngày giờ phỏng vấn)

Năm Tháng Ngày

Phỏng vấn cá nhân: Nhờ phụ huynh đến trường để phỏng vấn. Giáo viên chủ nhiệm sẽ nói chuyện với từng phụ huynh về tình hình sinh hoạt học tập của con em tại trường.

Phỏng vấn ba bên: Nội dung cũng giống như phỏng vấn cá nhân, nhưng ngoài giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh còn có thêm sự tham gia của học sinh.

- Hãy đánh dấu ☒ vào ngày giờ thuận tiện nhất cho quý vị.

☐ tháng / ngày (thứ), :.

☐ tháng / ngày (thứ), :.

☐ tháng / ngày (thứ), :.

Thông báo về phỏng vấn cá nhân / phỏng vấn ba bên (thông báo ngày giờ đã định)

Ngày phỏng vấn cá nhân / phỏng vấn ba bên của bạn () Sẽ được thực hiện vào

tháng / ngày (thứ) Khoảng từ giờ :.

Thông dịch viên: có / không

☐ Ngày này thuận tiện.

☐ Tôi không thể đến vào ngày này. Xin hãy đổi sang ngày sau đây giùm.

Tháng / ngày (thứ), giờ :.

Họ tên phụ huynh (chữ ký)

Hạn chót nộp cho giáo viên chủ nhiệm tháng / ngày (thứ).

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: TEL:

**Thông báo đến thăm gia đình
(dùng để sắp xếp ngày giờ hẹn)**

Năm Tháng Ngày

Giáo viên chủ nhiệm sẽ đi đến nhà của nhi đồng-học sinh.

Hãy cho giáo viên biết về tình trạng của con em khi ở nhà hoặc những điều muốn yêu cầu giáo viên.

Mặc dù thời gian eo hẹp, xin làm phiền gia đình.

Hãy đánh dấu ☒ vào ngày thuận tiện nhất.

☐ Tháng / ngày (thứ), giờ :

☐ Tháng / ngày (thứ), giờ :

☐ Tháng / ngày (thứ), giờ :

**Thông báo đến thăm gia đình
(thông báo ngày giờ đã định)**

Dự định sẽ đến thăm gia đình vào

Tháng / ngày (thứ) khoảng từ : .

Sẽ đi cùng thông dịch: cùng đi / không cùng đi

☐ Ngày này là tiện nhất.

☐ Ngày này không tiện cho tôi. Xin đổi sang ngày sau đây:

Tháng / ngày (thứ), giờ : .

Họ tên phụ huynh (chữ ký)

Hạn chót nộp cho giáo viên chủ nhiệm tháng / ngày (thứ).

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: TEL: .

**Thông báo về các sự kiện,
hoạt động của nhà trường**

(Đi về trong ngày)

Năm

Tháng

Ngày

Thông báo về việc nhà trường đưa con em của quý vị đi đến địa điểm bên ngoài trường học.

1. Tên sự kiện/hoạt động Trường sẽ tổ chức sự kiện/hoạt động trong phần đánh dấu ☒
☐ dã ngoại ☐ Tham quan xã hội ☐ Đại hội thể thao ☐ Chạy Marathon
☐ Xem đại nhạc hội ☐ Hội thi vẽ ☐ Khác ()
2. Ngày giờ tháng / ngày (thứ), từ : đến :
3. Giờ tập trung _____:_____ (Hãy liên lạc nếu vắng mặt)
Địa điểm tập trung (☐ Tại trường ☐ _____)
4. Nơi đi đến _____
5. Trang phục
☐ Ăn mặc bình thường ☐ Đồng phục (đồng phục tiêu chuẩn) ☐ Jersey, áo quần thể thao
6. Những vật cần mang theo
☐ Tờ chương trình ☐ Giấy bút ☐ Cơm hộp ☐ Bình nước
☐ Áo mưa, dù (ô) ☐ Tiền xài vặt (nhiều nhất là yên)
☐ Ba lô (Knapsack) ☐ Túi ni lông ☐ Tấm trải ni lông để ngồi
☐ Khăn tay, giấy lau ☐ Theo như trong giấy hướng dẫn kèm theo
7. Giải tán
Vào khoảng _____:_____ (Tại ☐ trường ☐ _____)

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: _____ TEL: _____

**Thông báo về các sự kiện,
hoạt động của nhà trường**

(Ở lại qua đêm)

Năm

Tháng

Ngày

Thông báo về việc nhà trường đưa con em của quý vị đi đến địa điểm ngoài trường học.

Học sinh sẽ ở lại _____ đêm, sau đó sẽ quay về trường.

1. Tên sự kiện / hoạt động ()

2. Ngày giờ tháng / ngày () ~ tháng / ngày ()

3. Giờ tập trung : (Hãy liên lạc nếu vắng mặt)

Địa điểm tập trung (☐ tại trường ☐ _____)

4. Nơi đi đến: _____

Nơi ở trọ: _____ TEL: _____ ()

Nơi ở trọ: _____ TEL: _____ ()

5. Trang phục

☐ Ăn mặc bình thường ☐ Đồng phục (đồng phục tiêu chuẩn) ☐ Jersey, quần áo thể thao

6. Những vật cần mang theo

☐ Tờ chương trình ☐ Giấy bút ☐ Cơm hộp ☐ Bình nước

☐ Áo mưa, dù (ô) ☐ Đồ vệ sinh cá nhân ☐ Tiền xài vặt (nhiều nhất là yên)

☐ Jersey, đồ thể thao (áo, quần) ☐ Đồ ngủ / Pajama

☐ Đồ lót, tất vớ (đôi) ☐ Áo ấm (áo khoác, áo len)

☐ Ba lô ☐ Túi ni lông ☐ Tấm trải ni lông để ngồi

☐ Giày mang trong phòng thể thao ☐ Găng tay vải ☐ Khăn

☐ Khăn tay, giấy lau ☐ Theo như trong giấy thông báo kèm theo

7. Giải tán Vào khoảng : (Tại ☐ trường ☐ _____)

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: _____ TEL: _____

**Đơn đăng ký tham gia
và giấy ủy nhiệm**

(Những hoạt động đi ở lại đêm : _____)

Năm Tháng Ngày

Chúng tôi hiểu được mục đích của hoạt động này, đồng ý và xin hứa cho con em mình tham gia với tư cách là một thành viên của tập thể, chấp hành theo kỷ luật tập thể.

Ngoài ra, trong trường hợp con em chúng tôi có hành vi vi phạm kỷ luật tập thể, hoặc khi bị đau ốm đột xuất, tai nạn, thương tích v.v. chúng tôi ủy nhiệm quyền quyết định xử lý cấp thời, phương pháp cứu tế cho hiệu trưởng, hợp tác trong việc liên lạc hoặc nghe theo chỉ thị.

Khối lớp: Lớp: Số thứ tự:	Tên nhi đồng-học sinh:	Ngày sinh: Năm tháng ngày
Địa chỉ (bắt đầu viết từ quận)		
Số điện thoại nhà riêng.		
Nơi liên lạc khẩn cấp	Tên: TEL: () —	

Hỏi về tình trạng sức khỏe, bệnh mãn tính hoặc những điều cần chú ý đặc biệt.

- ☐ Bệnh mãn tính (tên bệnh: _____) ☐ Chứng đái dầm ban đêm ☐ Bị say xe
☐ Dị ứng (Hãy đánh dấu ☒ vào những thứ mà hiện nay vẫn còn triệu chứng, vẫn đang đi khám hoặc đang uống thuốc, cần phải có theo dõi)

- | | | |
|--|---|---------------------------------------|
| ☐ Suyễn | ☐ Viêm ngoài da | ☐ Viêm mũi |
| ☐ Viêm kết mạc (viêm mắt) | ☐ Dị ứng thức ăn | ☐ Dị ứng thuốc |
| ☐ Dị ứng vì vận động | ☐ Triệu chứng khác () | |

Dị ứng vì những nguyên liệu như sau:

- | | | | | |
|--|--|--|------------------------------------|--------------------------------|
| ☐ Lúa mạch | ☐ Sô ba (bột kiều mạch) | ☐ Đậu phộng (lạc) | ☐ Sữa | ☐ Trứng |
| ☐ Đậu nành | ☐ Tôm | ☐ Cua | ☐ Thuốc () | |
| ☐ Những loại khác () | | | | |

Tên phụ huynh _____ (chữ ký)

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: _____ TEL: _____

Thông báo về những ngày đặc biệt (nghỉ lâm thời, không có ăn trưa của trường, thay đổi thời khóa biểu .v.v.)

Năm Tháng Ngày

☐ Năm tháng ngày ☐ Từ / đến /

☐ Trường nghỉ ☐ Khối lớp của con em sẽ nghỉ ☐ Lớp của con em sẽ nghỉ

☐ Không có cơm trưa ☐ Sẽ ra về vào lúc :

☐ Mặc dù là ngày nghỉ nhưng trường vẫn tổ chức học ☐ Giờ học bắt đầu từ :

☐ Sẽ ra về vào lúc :

<<Lý do>>

☐ Ngày lễ ☐ Tham quan lớp học vào thứ bảy/chủ nhật ☐ Nghỉ bù cho ngày lễ ____

☐ Ngày kỷ niệm khai cảng ☐ Kỷ niệm ngày thành lập trường ☐ Vì dịch cúm Influenza

☐ Thay đổi thời khóa biểu ☐ Lý do khác ()

Thông báo về ăn trưa

Từ / (thứ) đến / (thứ)

☐ Sẽ có cơm trưa của trường.

☐ Mang theo cơm hộp

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: TEL:

Thông báo về kỳ nghỉ dài hạn

Năm

Tháng

Ngày

[Nghỉ Hè]

☆ Trường sẽ nghỉ Hè vào trong khoảng thời gian như sau:

Từ tháng 7 ngày _____ (thứ _____) đến tháng 8 ngày _____ (thứ _____)

★ Ngày đến trường tháng _____ / ngày _____ (thứ _____).

Hãy đến trường lúc _____ giờ: _____ giờ.

☆ Trường sẽ bắt đầu học lại từ tháng 8 ngày _____ (thứ _____).

[Nghỉ Đông]

☆ Trường sẽ nghỉ Đông vào trong khoảng thời gian như sau:

Từ tháng 12 ngày _____ (thứ _____) đến tháng 1 ngày _____ (thứ _____)

★ Ngày đến trường tháng _____ / ngày _____ (thứ _____).

Hãy đến trường lúc _____ giờ: _____ giờ.

☆ Trường sẽ bắt đầu học lại từ tháng 1 ngày _____ (thứ _____).

[Nghỉ Xuân]

☆ Trường sẽ nghỉ Xuân vào trong khoảng thời gian như sau:

Từ tháng 3 ngày _____ (thứ _____) đến tháng 4 ngày _____ (thứ _____)

★ Ngày đến trường tháng _____ / ngày _____ (thứ _____).

Hãy đến trường lúc _____ giờ: _____ giờ.

☐ Năm học mới bắt đầu từ tháng 4

☐ Tháng 4 ngày _____ (thứ _____) là lễ khai giảng. Học sinh bắt đầu học theo khối lớp mới.

☐ Học sinh sẽ được thông báo về lớp mới và giáo viên chủ nhiệm mới vào buổi lễ khai giảng.

* Nếu trong thời gian nghỉ mà gặp phải tai nạn v.v.hãy thông báo cho nhà trường.

Trường _____

TEL: 045 (_____) _____

Giấy thông báo có mặt /vắng mặt

Năm

Tháng

Ngày

☐ Tôi sẽ (có mặt / vắng mặt) buổi tham quan lớp

☐ Tôi sẽ (có mặt / vắng mặt) buổi họp phụ huynh.

☐ Tôi sẽ (có mặt / vắng mặt) buổi _____.

Khối lớp: _____ lớp: _____ số thứ tự: _____

Họ tên nhi đồng-học sinh (_____)

Họ tên phụ huynh (_____) (chữ ký)

Hãy nộp giấy thông báo có mặt/vắng mặt này cho giáo viên chủ nhiệm hạn chót là tháng _____ ngày _____ (thứ _____).

Khối lớp: _____ Lớp: _____ Giáo viên chủ nhiệm: _____ TEL: _____

Đơn đăng ký tham gia hoạt động

Năm

Tháng

Ngày

Xác nhận xem con em có tham gia hay không hoạt động trong phần đánh dấu ☒ sau đây.

- | | |
|---|---|
| ☐ Học bơi | ☐ Đi dã ngoại / đi tham quan |
| ☐ Câu lạc bộ đặc biệt (Câu lạc bộ) | |
| ☐ Thi đấu bên ngoài / tham dự đại hội | ☐ Chạy đường dài / Marathon |
| ☐ Những hoạt động phải ở lại ban đêm
(du lịch học tập / học tập trải nghiệm / cắm trại trên núi / bãi biển, lớp học tự nhiên) | |
| ☐ Những hoạt động khác [] | |

Hãy đánh dấu ☒ vào một trong những ô sau đây.

- | |
|---|
| ☐ Con em chúng tôi không có vấn đề gì về sức khỏe cũng như những vấn đề khác, vì thế chúng tôi đồng ý cho con em tham gia hoạt động này. |
| ☐ Vì có việc, con em chúng tôi không thể tham gia hoạt động này. |

Năm Tháng Ngày (thứ)

Khối lớp: Lớp: Số thứ tự:

Họ tên học sinh ()

Họ tên phụ huynh () (chữ ký)

Hạn chót nộp cho giáo viên chủ nhiệm tháng / ngày (thứ).

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: TEL:

Giấy đồng ý tham gia lớp học bơi

Năm

Tháng

Ngày

Vì không có vấn đề gì ảnh hưởng đến sức khỏe nên chúng tôi đồng ý cho con em mình tham gia lớp học bơi.

Khối lớp: Lớp:

Họ tên học sinh ()

Họ tên phụ huynh () (chữ ký)

Trong trường hợp không tham gia được, hãy cho biết lý do.

☐ Lý do sức khỏe (tên bệnh .v.v: _____)

□ Lý do tôn giáo

☐ Lý do khác ()

Hạn chót nộp cho giáo viên chủ nhiệm tháng _____ / ngày _____ (thứ _____).

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm:_____ TEL:_____

Tham khảo ý kiến về việc xử
lý thông tin cá nhân

Năm (Heisei) Tháng Ngày

Kính gửi quý vị phụ huynh

Trường công lập

thành phố Yokohama

Hiệu trưởng

Tham khảo ý kiến về việc xử lý thông tin cá nhân

Trường chúng tôi cũng như Hội phụ huynh PTA sẽ xử lý thông tin cá nhân của quý vị dựa theo “Điều lệ về bảo hộ thông tin cá nhân thành phố Yokohama”.

Tại trang web của trường, chúng tôi sẽ chú ý tránh để tên và hình ảnh cá nhân bị lộ. Tuy nhiên, vì lý do hoạt động của nhà trường, có thể chúng tôi sẽ phải đăng hình ảnh, tên cá nhân những em nhận được bằng khen v.v. lên bản tin của trường, bản tin của hội phụ huynh PTA, hoặc thông báo của lớp, album tốt nghiệp v.v. phân phát hạn chế cho những người có liên quan.

Do đó, yêu cầu phụ huynh và học sinh hãy trả lời cho biết ý kiến vào phần phiếu tham khảo kèm theo đây, và hãy nộp lại cho giáo viên chủ nhiệm.

Trong trường hợp không nộp phiếu tham khảo này, nhà trường sẽ xem như quý vị đã đồng ý với việc đăng tải, mong quý vị thông cảm.

Hạn chót nộp: tháng / ngày (thứ) (Nơi nộp: giáo viên chủ nhiệm lớp)

Vạch cắt

Phiếu tham khảo ý kiến về việc đăng tải họ tên và hình ảnh

(1) Tôi đồng ý về việc đăng tải hình ảnh, tác phẩm cũng như họ tên.

(2) Tôi có những yêu cầu về việc đăng tải như sau:

Yêu cầu:

(3) Tôi không đồng ý việc đăng tải.

Khối lớp: Lớp: Tên học sinh: _____

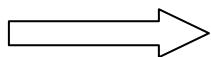
Tên phụ huynh: _____ (chữ ký)

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: _____ TEL: _____

Về việc ứng phó khẩn cấp khi có báo động, thiên tai xảy ra

Năm Tháng Ngày

Vào lúc 6 giờ sáng, nếu có thông báo về **“báo động gió lớn”, “báo động tuyết lớn”** được phát ra trên toàn tỉnh Kanagawa hoặc khu vực phía Đông.

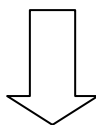


Nghỉ học tạm thời (trường cho nghỉ) vào ngày hôm đó.

Về trường hợp “báo động lụt”, “báo động mưa lớn” nhưng không có thông báo về gió lớn hoặc tuyết lớn, gia đình tự phán đoán để cho con em đi học hay không.

* Hãy liên lạc thông báo cho nhà trường trong trường hợp đi trễ hoặc nghỉ học.

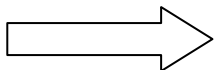
Trong trường hợp học sinh đang ở trường mà có thông báo **“báo động gió lớn”, “báo động tuyết lớn”**



Hiệu trưởng sẽ phán đoán và xử lý theo những điều sau đây, và thông báo về từng gia đình.

1. Ra về theo tập thể: học sinh sẽ được chia làm nhiều nhóm theo từng hướng khác nhau, có giáo viên đi theo.
2. Ra về sớm hơn: sẽ cho học sinh về sớm hơn thường lệ.
3. Giao cho phụ huynh: phụ huynh sẽ đến trường đón con em mình.

Khi có động đất với qui mô lớn (từ độ 5 “cường” trở lên)



Phụ huynh đến đón con em: chương trình học sẽ ngừng lại. Phụ huynh đến trường đón con em. (cũng có trường hợp do ảnh hưởng của động đất mà nhà trường không thể liên lạc được với phụ huynh)

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: _____ TEL: _____

Liên lạc từ trường đến gia đình I

(về sức khỏe / đồ vật mang theo /
cần con dấu)

Về sức khỏe

Năm

Tháng

Ngày

Xin thông báo về tình trạng sức khỏe của con em tại trường mà chúng tôi nhận thấy như sau đây (theo nội dung được đánh dấu ☒)

☐ Không được khỏe

☐ Có vẻ mệt mỏi

☐ Bị sốt

☐ Lên suyễn

☐ Có vẻ như bị ốm, bệnh

☐ Có vẻ như đang lo lắng về điều gì đó

☐ Đã xảy ra chuyện gì đó không bình thường



☐ Hãy hỏi thăm con em

☐ Hãy cho con em nghỉ ngơi

☐ Có lẽ nên đưa con em đi khám bác sĩ

Về đồ vật mang theo

Yêu cầu mang những vật sau đây đến trường

1. Ngày cần dùng tháng / ngày (thứ)

2. Đồ vật mang theo: ()

☐ Hãy hỏi con em

☐ Hãy xem giấy thông báo kèm theo

Cần con dấu (*Inkan*)

☐ Hãy đóng dấu vào chỗ có dấu ○.

☐ Hãy mang theo con dấu đến trường.

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm:

TEL:

Liên lạc từ trường đến gia đình II

**(Khi trường muốn liên lạc
với phụ huynh)**

Năm

Tháng

Ngày

☐ <Xin hãy điện thoại đến trường>

Trường có việc cần liên lạc với quý vị. Xin hãy điện đến ():

☐ <Xin hãy đến trường>

Trường có chuyện cần bàn nên xin mời quý vị đến trường.

Hãy đến trường vào lúc: tháng / ngày (thứ)
từ giờ phút đến giờ phút

Thông dịch: có / không có

* Nếu quý vị không đến được vào ngày giờ ghi trên, xin hãy cho chúng tôi biết ngày giờ thuận tiện của quý vị.

tháng / ngày (thứ) từ giờ phút đến giờ phút

hoặc là có thể đến trường vào

tháng / ngày (thứ) từ giờ phút đến giờ phút

☐ <Đến thăm nhà>

Trường có chuyện cần bàn nên Thầy/Cô _____ xin được đến thăm gia đình.

Sẽ đến vào tháng / ngày (thứ) từ giờ phút đến giờ phút.

Thông dịch: có / không có

* Nếu quý vị cảm thấy không tiện, xin hãy cho chúng tôi biết ngày giờ thuận tiện của quý vị.

Chúng tôi sẽ đến trường vào tháng_____ / ngày_____ (thứ _____) từ _____giờ
phút đến _____giờ_____phút.

Xin hãy đến nhà vào tháng_____ / ngày_____ (thứ _____) từ _____giờ_____phút
đến _____giờ_____phút.

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm:_____

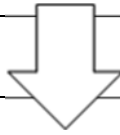
TEL:

Liên lạc từ gia đình đến nhà trường

Hãy liên lạc đến trường trong những trường hợp như sau.

Hãy đánh dấu ☒ và nộp cho giáo viên chủ nhiệm.

- ☐ Vào năm / tháng / ngày, xin cho con tôi được
- ☐ Nghỉ học ☐ Tham quan giờ học thể dục
- ☐ Đến trễ (con tôi sẽ đến trường vào lúc ____giờ____phút)
- ☐ Về sớm (con tôi sẽ ra về vào lúc ____giờ____phút)
- ☐ Xin cho con tôi được nghỉ một thời gian:
- Từ: năm / tháng / ngày (thứ _____)
- đến: năm / tháng / ngày (thứ _____)



Lý do:

- ☐ Vì chuyện riêng của gia đình ☐ Về nước
- ☐ Bị bệnh ☐ Bị thương
- ☐ Bị cảm ☐ Đi khám bệnh
- ☐ Bị sốt ☐ Bị đau bụng
- ☐ Bị nhức đầu ☐ Cảm thấy không được khỏe
- ☐ Khác (_____)

Khối lớp: _____ Lớp: _____

Họ tên học sinh: _____

Họ tên phụ huynh: _____ (chữ ký)

Khối lớp: _____ Lớp: _____ Giáo viên chủ nhiệm: _____ TEL: _____

Trường hợp không rút được tiền cần phải đóng cho nhà trường

Kính gửi: _____

Năm _____ Tháng _____ Ngày _____

Chúng tôi đã không thể rút được số tiền quý vị cần phải đóng cho nhà trường từ tài khoản ngân hàng.

Phần tiền tháng _____ Số tiền _____ yen

Nhà trường sẽ thu lại lần khác theo phương thức được đánh dấu ☒ sau đây:

☐ Hãy bỏ tiền vào trong tài khoản cho đến tháng _____ / ngày _____ (thứ _____).

Nhà trường sẽ rút một lần nữa.

☐ Hãy mang tiền mặt đến trường, hạn chót là tháng _____ / ngày _____ (thứ _____).

Khối lớp: _____ Lớp: _____ Giáo viên chủ nhiệm: _____ TEL: _____

Ayumi (Bảng thành tích)

Khối lớp:

Lớp:

Số thứ tự:

Bộ môn	Quan điểm đánh giá	Tình trạng
Tiếng Nhật	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với tiếng Nhật	
	Năng lực nói, nghe	
	Năng lực viết	
	Năng lực đọc	
	Kiến thức và sự hiểu biết, kỹ năng về ngôn ngữ	
Xã hội	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với những hiện tượng xã hội	
	Biểu hiện, phán đoán, tư tưởng mang tính xã hội	
	Kỹ năng quan sát, sử dụng tư liệu	
	Kiến thức và sự hiểu biết về các hiện tượng xã hội	
Toán	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với toán học	
	Cách suy nghĩ mang tính toán học	
	Kỹ năng về số học, hình học	
	Kiến thức và sự hiểu biết về số học, hình học	
Khoa học tự nhiên	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với khoa học tự nhiên	
	Cách suy nghĩ, biểu hiện mang tính khoa học	
	Kỹ năng quan sát, thực nghiệm	
	Kiến thức và sự hiểu biết về các hiện tượng tự nhiên	
Môi trường sống	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với môi trường sống	
	Cách suy nghĩ, biểu hiện về các hoạt động, thể nghiệm	
	Nhận biết về bản thân và môi trường xung quanh	
Âm nhạc	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với âm nhạc	
	Sự sáng tạo trong biểu hiện âm nhạc	
	Kỹ năng biểu hiện âm nhạc	
	Năng lực thưởng thức	
Thủ công, vẽ	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với môn tạo hình	
	Năng lực hình dung và tưởng tượng	
	Kỹ năng sáng tạo	
	Năng lực thưởng thức	
Nữ công gia chánh	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với môn gia chánh	
	Năng lực sáng tạo trong đời sống	
	Kỹ năng sinh hoạt	
	Kiến thức và sự hiểu biết về đời sống gia đình	
Thể dục	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với việc vận động và an toàn, sức khỏe	
	Khả năng suy nghĩ, phán đoán về vận động, an toàn sức khỏe	
	Kỹ năng vận động	
	Kiến thức và sự hiểu biết về an toàn sức khỏe	
Những hoạt động đặc biệt	Hoạt động lớp	
	Hoạt động hội thi đồng	
	Hoạt động câu lạc bộ	
	Những sự kiện, hoạt động của trường	
Hành động	Thói quen sinh hoạt cơ bản	
	Tăng cường sức khỏe, thể lực	
	Tự chủ, tự giác	
	Tinh thần trách nhiệm	
	Phát huy sáng kiến	
	Hợp tác và quan tâm đến người khác	
	Tôn trọng sinh mệnh, yêu mến thiên nhiên	
	Lao động tình nguyện	
	Công minh, công bằng	
	Tinh thần vì tập thể; giữ gìn đạo đức	

Nhận xét về các hoạt động bằng ngoại ngữ
Thái độ, ý thức và quan tâm đối với sự giao tiếp
Sự quen thuộc với ngoại ngữ
Đề ý đến ngôn ngữ, văn hóa

Tình trạng học tập từng bộ môn

Phương pháp đánh giá tại cột tình trạng của từng bộ môn như sau:

Rất tốt

◎

Tốt

○

Cần cố gắng hơn

△

Số giờ học tập tổng hợp

Những hoạt động đặc biệt

Phương pháp đánh giá tại cột hành động và các hoạt động đặc biệt như sau:

Rất tốt

◎

Tốt

○

Những hành động

Số ngày có mặt / vắng mặt

Tháng								Cộng	Tổng cộng
Tổng số ngày học									
Nghỉ vì lý do đặc biệt, nghỉ vì gia quyến có tang									
Tổng số ngày vắng mặt									
Tổng số ngày có mặt									

Bảng liên lạc

Trường công lập thành phố Yokohama

Năm học: Heisei

Hiệu trưởng:

Khối lớp: Lớp: Số thứ tự:

Tên học sinh:

Giáo viên chủ nhiệm:

Tình trạng học tập theo từng quan điểm đánh giá								
Các bộ môn bắt buộc								
Bộ môn	Quan điểm đánh giá	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Cuối năm		Ý kiến của giáo viên phụ trách bộ môn
		Đánh giá	Điểm đánh giá	Đánh giá	Điểm đánh giá	Đánh giá	Điểm đánh giá	
Tiếng Nhật	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với tiếng Nhật							★ Đánh giá thành 5 mức độ một cách tổng hợp về tình trạng thực hiện mục tiêu như sau 5..... Đạt được mục tiêu, xuất sắc 4..... Đạt được mục tiêu, tốt 3..... Tương đối đạt được mục tiêu 2..... Còn một vài phần chưa đạt được mục tiêu, cần cố gắng hơn 1..... Còn nhiều phần chưa đạt được mục tiêu, cần cố gắng nhiều hơn nữa
	Năng lực nói, nghe							
	Năng lực viết							
	Năng lực đọc							
	Kiến thức, sự hiểu biết, kỹ năng về ngôn ngữ							
Xã hội	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với những hiện tượng xã hội							
	Biểu hiện, phán đoán, tư tưởng mang tính xã hội							
	Kỹ năng quan sát, sử dụng tư liệu							
	Kiến thức và sự hiểu biết về các hiện tượng xã hội							
Toán	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với toán học							
	Cách suy nghĩ mang tính toán học							
	Kỹ năng mang tính toán học							
	Kiến thức và sự hiểu biết về số học, hình học							
Khoa học tự nhiên	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với khoa học tự nhiên							★ Diễn tả tình trạng thực hiện mục tiêu bằng 5 ký hiệu như sau A°..... Được đánh giá là rất tốt, xuất sắc A..... Đánh giá là tốt B..... Được đánh giá là tương đối tốt C°..... Được đánh giá là cần phải cố gắng hơn C..... Được đánh giá là phải cố gắng nhiều hơn
	Cách suy nghĩ, mang tính khoa học							
	Kỹ năng quan sát, thực nghiệm							
	Kiến thức và sự hiểu biết về các hiện tượng tự nhiên							
Âm nhạc	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với âm nhạc							
	Sự sáng tạo trong biểu hiện âm nhạc							
	Kỹ năng biểu hiện âm nhạc							
	Năng lực thưởng thức							
Mỹ thuật	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với mỹ thuật							
	Năng lực hình dung và tưởng tượng							
	Kỹ năng sáng tạo							
	Năng lực thưởng thức							
Thể dục	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với việc vận động và an toàn, sức khỏe							
	Khả năng suy nghĩ, phán đoán về vận động, an toàn sức khỏe							
	Kỹ năng vận động							
	Kiến thức và sự hiểu biết về an toàn sức khỏe							
Kỹ thuật, gia chánh	Thái độ, ý thức và sự quan tâm đối với môn gia chánh, kỹ thuật							
	Năng lực sáng tạo trong đời sống							
	Khả năng sinh hoạt							
	Kiến thức và sự hiểu biết về đời sống gia đình							
Tiếng Anh	Thái độ, ý thức và quan tâm đối với sự giao tiếp							
	Năng lực biểu hiện bằng tiếng nước ngoài							
	Năng lực hiểu tiếng nước ngoài							
	Kiến thức, sự hiểu biết về ngôn ngữ, văn hóa							

Ghi chép số giờ học tập tổng hợp

Hoạt động ủy ban / tổ	Sinh hoạt câu lạc bộ

Ghi chép về số ngày đi học / vắng mặt													
	Tháng 4.	Tháng 5.	Tháng 6.	Tháng 7.	Tháng 8.	Tháng 9.	Tháng 10.	Tháng 11.	Tháng 12.	Tháng 1.	Tháng 2.	Tháng 3.	Tổng cộng
Tổng số ngày học													
Nghỉ vì lý do đặc biệt, gia quyền có tang													
Số ngày phải đi học													
Tổng số ngày vắng mặt													
Tổng số ngày có mặt													
Số ngày đi trễ													
Số ngày về sớm													

Cột liên lạc

Đóng dấu		
Hiệu trưởng	Giáo viên chủ nhiệm	Phụ huynh

Ý kiến phụ huynh:

Thông báo về việc gia nhập Trung Tâm Xúc Tiến Thể Thao Nhật Bản Năm học

Phòng Giáo Dục Thành Phố Yokohama

★ Trung Tâm Xúc Tiến Thể Thao Nhật Bản là gì?

Nhà trường rất chú trọng đến việc tạo ra môi trường sinh hoạt học tập an toàn, khỏe mạnh cho nhi đồng-học sinh, nhưng đôi khi cũng có những trường hợp bị thương không lường trước được xảy ra trong trường. Để có được nguồn kinh phí chữa trị hoặc tiền an ủi đến gia đình học sinh trong những trường hợp này, chính phủ đã lập ra Luật “Chế độ phụ cấp cứu tế tai nạn” mà cụ thể là Trung Tâm Xúc Tiến Thể Thao Nhật Bản này. Cơ bản là mọi người tự ý gia nhập chế độ này, nhưng tại thành phố Yokohama, từ khi lập ra chế độ này đến nay thì tất cả các học sinh đang theo học trong các trường của thành phố đều gia nhập, hàng năm cũng có nhiều gia đình đã nhận phụ cấp về phí chữa trị của chế độ này.

★ Ai có thể nhận được phụ cấp này?

Đương nhiên những nhi đồng-học sinh bị thương khi đang trong giờ học hoặc trong lúc tham gia các hoạt động ngoại khóa sẽ được nhận. Ngoài ra, trong giờ chơi, trên đường đến trường hoặc trên đường về nhà mà bị thương do tai nạn, cũng được xem là đối tượng lãnh phụ cấp cứu tế tai nạn này. Tuy nhiên, trong trường hợp tai nạn giao thông v.v. nếu đã lãnh được tiền bồi thường từ những nơi khác rồi thì sẽ không nhận được thêm phụ cấp này nữa.

★ Hình thức nhận phụ cấp, số tiền

Khi bị thương phải đến bệnh viện chữa trị, nhi đồng – học sinh sẽ được cấp số tiền tương đương với 4/10 của số tiền viện phí phải trả sau khi đã tính bảo hiểm sức khỏe. Tuy nhiên, trong trường hợp phí chữa trị không tới 5.000 yên, hoặc đã nhận được phần hoàn trả của hãng bảo hiểm sức khỏe khi phải trả phí chữa trị cao, thì không được nhận phụ cấp này.

Nếu bị di chứng vì tai nạn, đối tượng nhận lãnh cũng sẽ được phụ cấp số tiền gọi là tiền an ủi. Tùy theo mức độ của di chứng, sẽ được phụ cấp số tiền từ mức thấp nhất là 820.000 yên (cấp 14) đến mức cao nhất là 37.700.000 yên (cấp 1). (tuy nhiên, trường hợp bị thương khi đang trên đường đến trường hoặc trên đường về nhà thì chỉ nhận được phân nửa thôi).

Trong trường hợp tử vong, tùy theo tình trạng mà cũng được cấp tiền an ủi khoảng chừng 28.000.000 yên (tuy nhiên, trường hợp tử vong không do nguyên nhân là hoạt động thể thao, chẳng hạn như chết bất đắc kỳ tử, hoặc tử vong do tai nạn trong khi đang đi đến trường hoặc đang về nhà, thì chỉ nhận được phân nửa mà thôi).

★ Về việc đóng tiền quỹ cho bảo hiểm này

Số tiền phụ huynh phải đóng là 460 yên (một năm) (Số tiền Phòng Giáo Dục Thành Phố Yokohama phải chịu là 485 yên)

Hóa đơn đóng tiền cũng như giấy chứng nhận gia nhập Trung Tâm chỉ cấp chung cho tất cả và sẽ gửi đến Hội trưởng Hội Phụ huynh. Không cấp riêng cho từng phụ huynh, mong quý vị thông cảm.

= Các chi tiết liên quan xin hãy hỏi nhà trường =

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: _____ TEL: _____

Văn bản kêu gọi chú ý bệnh cúm

Năm Tháng Ngày

Kính gửi quý vị phụ huynh

Trường công lập

thành phố Yokohama

Hiệu trưởng

Yêu cầu theo dõi sức khỏe

Theo thông báo của Phòng Y Tế thành phố Yokohama, hiện nay trong thành phố đang có dịch cúm. Trong trường cũng có () em phải nghỉ học vì bị bệnh cúm này.

Nhà trường từ trước tới nay đã và đang thực hiện việc theo dõi sức khỏe của nhi đồng-học sinh, và sẽ tiếp tục tăng cường việc chỉ đạo học sinh thực hiện “rửa tay, súc miệng” triệt để hơn nữa.

Tại gia đình, mong quý vị tiếp tục hợp tác như sau:

1. Hãy đo nhiệt độ cơ thể con em trước khi đi học, xác nhận rằng con em không bị sốt rồi hãy cho đến trường.
2. Hàng ngày rửa tay cẩn thận bằng xà phòng, súc miệng, bị ho thì đeo khẩu trang, thực hiện “*Seki Echiket*” (cách thức khi ho, có nghĩa là, khi ho hoặc hắt xì thì quay mặt sang hướng không có người, dùng giấy tissue v.v. để che miệng lại. Sau đó vứt ngay giấy đó vào thùng rác, nếu được dùng thùng rác có nắp đậy. Nếu dùng tay để che miệng thì phải rửa tay ngay).
3. Trường hợp phát sốt, trong người không được khỏe, đừng cố đến trường làm gì, hãy nghỉ ngơi cho thật khỏe.
4. Trong trường hợp nghỉ học vì cơ thể không được khỏe, hãy thông báo đến trường tình trạng phát sốt .v.v theo những điểm như sau.
 - (1) Tình trạng sốt (đo nhiệt lúc _____ giờ, nhiệt độ cơ thể là ____ : ____ độ).
 - * Cần phải đo thân nhiệt, cho dù có sốt hay không cũng phải thông báo cho nhà trường.
 - (2) Đã có đi khám bác sĩ rồi hay chưa. Nếu đã đi khám rồi, hãy cho nhà trường biết những điểm như sau:
 - Tên bệnh
 - Nếu bị chẩn đoán là cúm, hãy cho biết ngày có thể đi học lại.
5. Nếu có mang những bệnh cơ bản trong người (bệnh liên quan đến hô hấp như suyễn, tim mạch, tiểu đường, thận v.v.) mà cảm thấy không được khỏe, hãy đi khám càng sớm càng tốt.
6. Khi cơ thể không được khỏe, nên cho con em nghỉ lớp học thêm hoặc những môn học khác thì tốt hơn.
7. Để nâng cao hệ miễn dịch, hãy chú ý sống theo nề nếp nghiêm túc như ngủ sớm, dậy sớm, ăn uống điều độ, cân bằng, đầy đủ.

Nơi liên lạc: Trường công lập

thành phố Yokohama

TEL: (—) FAX: (—)

Kính gửi quý vị phụ huynh

Năm Tháng Ngày
Trường công lập thành phố Yokohama
Hiệu trưởng

Thông báo và yêu cầu về vấn đề cho nghỉ học vì dịch cúm

Theo thông báo của Phòng Y Tế thành phố Yokohama, hiện nay trong thành phố đang có dịch cúm. Trong trường hiện cũng có em thuộc khối lớp lớp phải nghỉ học vì bị ốm. Theo chỉ thị của Phòng Giáo Dục thành phố Yokohama, trường cho khối lớp sau được nghỉ học tạm thời.

1. Khối lớp bị đóng cửa: _____ lớp _____

Từ tháng / ngày (thứ) đến tháng / ngày (thứ).

Tùy theo tình hình dịch lan truyền mà Phòng Giáo Dục sẽ có thông báo thay đổi thời gian nghỉ. Khi có thay đổi sẽ liên lạc đến gia đình bằng điện thoại theo danh sách liên lạc.

2. Phòng chống bệnh dịch lan rộng

- (1) Hàng ngày rửa tay cẩn thận bằng xà phòng, súc miệng, bị ho thì đeo khẩu trang, (gọi là “*Seki Echiket*”)
- (2) Nếu có mang những bệnh cơ bản trong người (bệnh liên quan đến hô hấp như suyễn, tim mạch, tiểu đường, thận v.v.) mà cảm thấy không được khỏe, hãy đi khám càng sớm càng tốt.
- (3) Khi con em không được khỏe, nếu không có chuyện gì cần thiết hoặc chuyện khẩn cấp thì nên tránh đừng đi ra ngoài. Trong trường hợp bắt buộc phải đi ra ngoài, hãy triệt để đeo khẩu trang, rửa tay, súc miệng, phòng chống đừng cho dịch nhiễm lan rộng.
- (4) Hãy giải thích cho con em lý do tại sao phải nghỉ học và không được đi ra ngoài, khuyên bảo con em nên ở trong nhà.
- (5) Khi cơ thể không được khỏe, nên cho con em nghỉ lớp học thêm hoặc những môn học khác thì tốt hơn.
- (6) Để nâng cao hệ miễn dịch, hãy chú ý sống theo nề nếp nghiêm túc như ngủ sớm, dậy sớm, ăn uống điều độ, cân bằng, đầy đủ.
- (7) Những nhi đồng-học sinh thuộc khối lớp phải nghỉ học, trên nguyên tắc không được tham gia các hoạt động ngoại khóa như hoạt động câu lạc bộ đặc biệt (hoạt động câu lạc bộ).

3. Những thông báo khác

Nhi đồng thuộc khối lớp phải nghỉ học, cho dù có cảm thấy không được khỏe hay không cũng không được tham gia “*Hamakko Fureai School*”, “*Hōkago Kids Club*”, “Câu lạc bộ nhi đồng sau giờ học” (*Gakudō*).

Nơi liên lạc: Trường công lập thành phố Yokohama

TEL: (—) FAX: (—)

Khối _____ Lớp _____ Số _____ Họ tên học sinh _____

Ngày điền: Ngày _____ tháng _____ năm _____

Phiếu khảo sát sức khỏe răng miệng

Đây là tài liệu tham khảo để biết được tình trạng sức khỏe liên quan đến răng miệng, và để thực hiện quản lý sức khỏe hàng ngày cũng như khám răng miệng một cách hiệu quả và toàn diện. Hãy khoanh tròn vào các mục phù hợp dưới đây.

(1) Lo lắng về sắp xếp và khớp cắn của rang.	Có	Không
(2) Khớp hàm bị đau khi há miệng.	Có	Không
(3) Có tiếng động ở khớp hàm khi há miệng.	Có	Không
(4) Lo lắng về mùi của miệng.	Có	Không
(5) Há miệng và nhai chóp chép khi ăn.	Có	Không
(6) Lúc nào cũng há miệng.	Có	Không
(7) Bị chảy máu khi đánh rang.	Có	Không
(8) Hiện nay, trong miệng và răng có chỗ bị đau.	Có	Không

Năm Tháng Ngày

Kính gửi quý vị phụ huynh

Trường công lập

thành phố Yokohama

Nha sĩ của trường

Lời khuyên đi khám nha khoa

Xin thông báo về kết quả khám nghiệm miệng, răng lần này của con em quý vị.

1. Có răng sâu. Hoặc là nghi ngờ có răng sâu.
2. Phần nướu có bệnh.
3. Có cao răng.
4. Nên đi khám vì răng không đều, cắn không khớp, có vấn đề phần xương hàm.
5. Những cái khác (răng sữa cần chú ý v.v...)

Nên đưa con em đến khám ở bác sĩ nha khoa càng sớm càng tốt.

Sau khi khám xong, phụ huynh hãy điền vào giấy báo cáo khám bệnh rồi đem nộp cho nhà trường.

----- Vạch cắt -----

<Dùng cho phụ huynh điền>

Năm Tháng Ngày

Hiệu trưởng

Giấy báo cáo khám bệnh

Khối lớp: _____ Lớp: _____ Họ tên: _____

Người điền (phụ huynh): _____

Xin báo cáo về việc đã đưa con em chúng tôi đi khám.

1. Đã chữa răng sâu.
2. Đã chữa bệnh ở phần nướu răng.
3. Đã lấy cao răng.
4. Những cái khác (_____)

Ngày chữa xong: năm _____ / tháng _____ / ngày _____

Tên bệnh viện (_____)

Kính gửi quý vị phụ huynh

Hiệu trưởng trường công lập

thành phố Yokohama

Bác sĩ nhãn khoa của trường

Khuyến khích nên đưa con em đi khám nhãn khoa

Qua kết quả khám sức khỏe, nhà trường xin thông báo về thị lực của con em như sau, và nếu được yêu cầu quý phụ huynh nên đưa con em đi khám mắt ở bệnh viện nhãn khoa. Khi đi bệnh viện, nhớ mang theo thẻ bảo hiểm sức khỏe.

Phần trong ngoặc () là thị lực khi có đeo mắt kính hoặc kính sát trùng.

Khối lớp Mắt	1	2	3	4	5	6
Phải	()	()	()	()	()	()
Trái	()	()	()	()	()	()

- Sau khi khám hãy nhờ bác sĩ ghi vào phiếu dưới đây và đem nộp cho nhà trường.

----- Vạch cắt -----

Hiệu trưởng

Heisei

Tháng

Ngày

Tên bệnh viện, phòng khám:

Tên bác sĩ nhãn khoa:

(chữ ký)

Kết quả chẩn đoán

Khối lớp: Lớp: Ho tên: _____

(1) Tên bệnh

- | | | | |
|-----------|-------------------------|------------------------|------------------------|
| Mắt phải: | 1. Cận thị | 2. Cận thị có loạn thị | 3. Viễn thị |
| | 4. Viễn thị có loạn thị | 5. Loạn thị hỗn hợp | 6. Thị lực bình thường |
| Mắt trái: | 1. Cận thị | 2. Cận thị có loạn thị | 3. Viễn thị |
| | 4. Viễn thị có loạn thị | 5. Loạn thị hỗn hợp | 6. Thị lực bình thường |

(2) Thị lực

	Mắt thường	Có chỉnh sửa	Khi có đeo mắt kính
Phải			
Trái			

(3) Cách xử lý

- | | |
|----------------------------------|-----------------------|
| 1. Dùng mắt kính, kính sát trùng | 2. Cần thay đổi trùng |
| 3. Cần khám kỹ và trị liệu. | 4. Cần theo dõi tiếp |
| | 5. Những cái khác |

Bác sĩ của trường

4. Những bệnh khác ()

- Khi đi khám nhớ mang theo thẻ bảo hiểm sức khỏe.
- Sau khi khám phụ huynh hãy ghi vào phiếu dưới đây và đem nộp cho nhà trường.

----- Vạch cắt -----

Heisei Tháng Ngày

Kính gửi Thầy Hiêu trưởng

Người ghi phiếu (phụ huynh):

4. Những bệnh khác ()

[illegible]

32

Heisei

Tháng

Ngày

Kính gửi Thầy Hiệu trưởng

Thông báo lành bệnh

Chúng tôi xin được thông báo kết quả chẩn đoán của bác sĩ là bệnh (ghi ở dưới đây) đã được chữa lành, con em chúng tôi đã được khám và cho phép đi học trở lại.

1. Bệnh cúm

2. Bệnh sởi

3. Quai bị

4. Bệnh sởi Đức (Bệnh sởi 3 ngày)

5. Bệnh thủy đậu (trái rạ)

6. Bệnh sốt viêm họng (bệnh sốt do nhiễm ở hồ bơi)

7. Viêm giác mạc (bệnh đỏ mắt)

8. Những bệnh khác ()

Thời gian phải nghỉ học: từ Heisei / tháng /ngày (thứ)
đến / tháng /ngày (thứ)

Tên bệnh viện, phòng khám	
---------------------------	--

* Phụ huynh hãy điền phần sau đây

Nhi đồng-học sinh	Khối lớp, lớp	Khối lớp:	Lớp:
	Họ tên		
Họ tên phụ huynh			

Heisei

Tháng

Ngày

Kính gửi quý vị phụ huynh

Hiệu trưởng trường công lập

thành phố Yokohama

Thông báo về việc lấy xét nghiệm trứng giun / ký sinh trùng

Việc lấy xét nghiệm trứng giun / ký sinh trùng cho con em sẽ được thực hiện như sau. Nếu có giun trong người, con em sẽ cảm thấy ngứa ở vùng hậu môn, lúc nào cũng cảm thấy khó chịu bức bối, không bình tĩnh được. Nếu có kết quả là có giun, phụ huynh hãy nhanh chóng đưa con em đi khám ở bệnh viện hoặc bàn bạc với tiệm thuốc.

Ngày phát giấy kiểm tra:	tháng	/ ngày	(thứ	)
Thời gian kiểm tra:	2 ngày, từ tháng	/ ngày	(thứ	)
	đến tháng	/ ngày	(thứ	)
Ngày nộp :	tháng	/ ngày	(thứ	)

*** Hạn chót là 9 giờ sáng tháng ngày . Hãy nhớ nộp .**

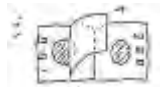
[Cách kiểm tra]

- Hãy ghi họ tên, giới tính, khối lớp, lớp, số thứ tự của con em lên mặt trước của bao giấy.
- Sáng thức dậy, hãy kiểm tra ngay. (Hãy kiểm tra trước khi đi tiêu tiểu)
- Kiểm tra làm 2 lần. (giữa hai lần có cách ngày cũng được).

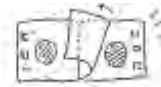
<<Ngày thứ nhất>>

<<Ngày thứ hai>>

- [1] Hãy lột miếng băng dán bằng ni-lông của ngày thứ nhất ra.



- [1] Hãy lột miếng băng dán bằng ni-lông của ngày thứ hai ra.



- [2] Để phần vòng tròn màu xanh vào ngay hậu môn, dùng ngón tay nhấn mạnh.



- [2] Hãy làm giống như cách làm của ngày thứ nhất.

- [3] Sau khi kiểm xong, lột miếng băng dán ra, dán hai phần vòng tròn màu xanh cho khớp lại với nhau.



- [3] Làm xong hãy trả miếng băng dán về vị trí cũ.

- [4] Bỏ vào trong bao giấy mang đến nộp cho trường.

Heisei

Tháng

Ngày

Kính gửi quý vị phụ huynh

Hiệu trưởng trường công lập

thành phố Yokohama

Thông báo về việc kiểm nước tiểu

Việc kiểm nước tiểu sẽ được thực hiện như sau. Kiểm tra thử xem trong nước tiểu có lẫn “chất đậm”, “đường”, “máu” hay không. Nếu bị nghi ngờ là có bệnh, phải kiểm tra kỹ lưỡng. Nhà trường có phát bình đựng, hãy lấy nước tiểu bỏ vào đó và mang nộp cho trường vào ngày được chỉ định.

Ngày kiểm và nộp: tháng / ngày (thứ)

[Thứ tự làm]

① Tối hôm trước ngày lấy nước tiểu, hãy đi tiểu trước khi ngủ.

Đừng uống nước ngọt hoặc thuốc có chất vitamin C kể từ chiều ngày hôm trước.

② Hãy ghi tên học sinh, giới tính, tuổi, khối lớp, lớp, số thứ tự của con em vào bao giấy bằng bút mực.

③ Hãy ghi số có ghi trên bao lên bình đựng nước tiểu.

④ **Sáng tháng ngày , (thứ) dậy và lấy ngay nước tiểu (nước tiểu đầu tiên trong ngày).**

Hãy lấy bình đựng hút nước tiểu ở trong ly vào, hút cho đến lần gạch chấm chấm, xong đậy nắp lại thật chặt.

⑤ Bỏ vào trong bao giấy mang đến nộp cho trường.

Gấp phần này ra phía sau

Gấp ra phía sau một lần nữa

Kiểm tra nước tiểu

Trường			
Khối lớp và lớp	Khối lớp: Lớp:		
Họ tên			
Giới tính	Nam / nữ		
Số thứ tự.		Tuổi	

Chú ý

◇ Số kiểm tra của bạn là số **270**. Hãy ghi số này bằng bút mực thật rõ ràng lên trên phần giấy dán trên thân bình đựng nước tiểu.

Chất đậm	Máu	Đường



Bản điều tra về bệnh tim của học sinh, thiếu nhi trường công lập thành phố Yokohama (Năm tài chính 2024 -)

Thành phố Yokohama	Tiểu học THCS	Giáo dục bắt buộc THPT	Hồ trợ đặc biệt	Họ tên	Nam • Nữ (Tuổi)	Câu lạc bộ • Tên nhóm hoạt động	Năm	Lớp	Số hiệu
							Chiều cao	cm	Cân nặng
								kg	

Câu hỏi 1 Cho đến nay, bạn đã bao giờ bị bác sỹ nói, hoặc được yêu cầu khi khám sức khỏe rằng: “Cần đi khám -Kiểm tra chi tiết các vấn đề liên quan đến tim” chưa? A: Có B: Chưa A: Nếu trả lời có

Câu hỏi 2 Cho đến nay đã từng nghe bác sĩ nói bị “bệnh Kawasaki (một loại của MCLS, hội chứng da niêm mạc, u hạch bạch huyết)” chưa? A: Có B: Chưa A: Nếu trả lời có

Câu hỏi 3 Trong 1 năm qua bạn có trải qua những việc sau không? (1) Đã từng mất tri giác hoặc bị co giật (Ngoại trừ co giật do động kinh hay co giật do sốt) A: Có B: Chưa (2) Đôi khi tim đập nhanh, không đều A: Có B: Chưa (3) Cảm giác đánh trống ngực dù không làm gì, tim đập nhanh đột ngột (hơn 150 lần 1 phút) A: Có B: Chưa

Câu hỏi 4 Gia đình hay người thân của bạn có ai dưới 40 tuổi đột ngột qua đời vì bệnh tim không? A: Có B: Chưa C: Không rõ

5

Cột ghi dành cho trường học : Quý vị không phải ghi vào các dòng bên dưới này.

I: Những phát hiện của y tế nhà trường	(Có, Không)	II: Ý kiến của giáo viên chủ nhiệm hoặc phụ trách	(Có, Không)
1) Bị chứng xanh tím tái	(Có, Không)		
2) Đầu ngón tay bị to, móng tay tì lồi lên	(Có, Không)		
3) Sưng tay	(Có, Không)		
4) Biến dạng lồng ngực	(Phẳng lồi, Phẳng, Ngực lõm, Không có)		
5) Tiếng tim bất thường / tiếng tim thổi	(Có, Không)		

<< Mục đích sử dụng thông tin cá nhân >>
Thông tin cá nhân của người được điều tra, chỉ được sử dụng với mục đích điều tra nhằm nắm rõ tình trạng sức khỏe, lập tài liệu báo cáo, quản lý độ chính xác của kết quả điều tra và sử dụng cho các cuộc điều tra bổ sung.

Ủy ban giáo dục thành phố Yokohama
Hiệu Trưởng trường

Kính gửi quý vị phụ huynh

Nhằm mang tới cho trẻ em sự vui vẻ trong các hoạt động ở trường, chúng tôi xin tổ chức buổi khám sức khỏe định kì tại trường học. Trong đó sẽ tổ chức kiểm tra bệnh tim, bởi phát hiện sớm bệnh tim cùng với việc quản lý sức khỏe là rất quan trọng.
Bản điều tra này nhằm nắm rõ và chính xác tình trạng bệnh tim của con quý vị nên là tài liệu rất quan trọng, rất mong quý vị ghi thông tin đầy đủ, tránh bị thiếu sót.
Những nội dung ghi trong này chỉ được sử dụng để kiểm tra về bệnh tim, ngoài ra không dùng với mục đích khác.

Chú ý khi nhập: Hãy khoanh tròn tất cả ký hiệu thích hợp và ghi chú vào phần mờ ngoặc

Lần đầu được nghe nói là khi nào?	Tuổi	Tháng	Tình trạng sau đó
Tên gọi chuẩn đoán/tên theo các phát hiện của bác sỹ khi đó			
a Tim bẩm sinh (Tên chuẩn đoán)			a Không có gì khác thường khi kiểm tra chi tiết. b Đã từng phẫu thuật tim → hiện tại: A: Đang đi khám định kỳ B: Đã hết đi khám c Đã từng điều trị nội khoa → hiện tại: A: Đang đi khám định kỳ B: Đã hết đi khám d Không điều trị, chỉ khám → hiện tại: A: Đang đi khám định kỳ B: Đã hết đi khám * B: Li do không đi khám định kỳ trong các mục b, c, d ở trên (1) Được nói là sau này không cần khám (2) Tự nhiên trở thành không đi khám e Không kiểm tra chi tiết f Ngoài ra () Tên bệnh viện đã điều trị hoặc đang điều trị () Ngày điều trị cuối cùng (Năm Tháng)

Có từ khi nào?	Tuổi	Tháng	Tình trạng sau đó
Tên bệnh viện nơi đã được chuẩn đoán hoặc điều trị			
			a Bác sĩ nói rằng tim có biến chứng (có u, bướu ở vành động mạch) A: Có B: Không b Đã từng kiểm tra chụp động mạch vành (dặt ống thông tim) A: Có B: Không c Hiện tại vẫn kiểm tra, khám định kì A: Có B: Không d Đã khám định kì nhưng được bác sĩ nói rằng từ giờ trở đi không phải khám, kiểm tra nữa A: Có B: Không e Có lịch khám định kì nhưng mà không khám A: Có B: Không Những người khoanh tròn câu d, e thì tuổi của lần khám cuối cùng là Tuổi (Tháng)

Ngày

Kính gửi quý vị phụ huynh

Hiệu trưởng trường công lập

thành phố Yokohama

Về việc thăm dò nguyện vọng xin trợ cấp mua mắt kính cho nhi đồng-học sinh lần thứ 〇 Năm học 〇〇

Mùa lá non xanh đã đến, quý vị phụ huynh có mạnh khỏe không?

Qua lần khám nhãn khoa tại trường vừa qua, kết quả thị lực của con em quý vị như sau:

Phải () / **Trái** ()

Phòng Giáo Dục Thành phố Yokohama đang thực hiện chế độ hỗ trợ kinh phí mua mắt kính. Chế độ này sẽ hỗ trợ kinh phí mua mắt kính cho đối tượng là các nhi đồng-học sinh nằm trong diện “dự bị cần bảo hộ”, có thị lực dưới “C” theo phương thức 370 (từ 0.7 trở xuống) và được báo là cần phải mang kính (bao gồm cả việc thay tròng mắt kính) theo kết quả chẩn đoán của cơ sở y tế được chỉ định.

Quý vị phụ huynh nào muốn hưởng chế độ hỗ trợ này, hãy nộp đơn theo mẫu ghi dưới đây cho giáo viên chủ nhiệm, hạn chót là **Heisei tháng / ngày**.

[Số tiền được hỗ trợ]

- | | |
|---|--------------------|
| ● Tiền khám mắt | 2.700 yen |
| ● Tiền mua mắt kính (bao gồm cả điều chỉnh) | 5.000 yen (tối đa) |

Lưu ý: số tiền trên đây bao gồm cả tiền thuế tiêu thụ.

Tuy nhiên, để được hưởng chế độ hỗ trợ này, phải hội đủ những điều kiện như sau:

- ① Phải được chấp nhận là “đối tượng trợ cấp học tập”. Sau khi được chấp nhận là “đối tượng trợ cấp học tập”, Phòng Giáo dục sẽ phát hành “phiếu trợ cấp mắt kính”.
- ② Phải có thi lực khi không đeo kính của một bên mắt là từ C trở xuống theo phương thức 370 (dưới hoặc bằng 0.7) theo kết quả khám sức khỏe ở nhà trường (đối với những học sinh đeo sẵn mắt kính thì phải là thi lực sau khi được chỉnh đúng lại).
- ③ Số lần nhận được trợ cấp này (tiền mua mắt kính) là một lần khi học cấp 1 và một lần khi học cấp 2. (Mong quý vị thông cảm, đây là chương trình hỗ trợ một phần tiền chi để mua mắt kính cần thiết trong thời gian giáo dục bắt buộc mà thôi)
- ④ Dựa theo kết quả thăm dò nguyện vọng này, “phiếu trợ cấp mắt kính” sẽ được cấp cho những người hội đủ điều kiện. Vì là trợ cấp bằng phiếu tính tiền cho nên nếu không có “phiếu trợ cấp mắt kính” này thì sẽ không thể nhận được trợ cấp.

Ngoài ra, chỉ được khám mắt ở cơ sở y tế và mua kính ở cửa hàng được chỉ định mà thôi. (Về cơ sở y tế và cửa hàng chỉ định, xin xem bảng danh sách kèm theo)

Sau khi đi khám xong, trường hợp được chẩn đoán là không cần đeo kính, thì trợ cấp chỉ là tiền khám mắt mà thôi.

- ⑤ Khi mua kính, nếu tiền mua kính vượt quá số tiền trợ cấp tối đa, phụ huynh phải chịu phần vượt quá đó.
- ⑥ Việc mua kính do bị vỡ, hỏng hoặc mua kính sát trùng thì không nằm trong đối tượng trợ cấp của chế độ này.
- ⑦ Thời hạn được hỗ trợ là đến ngày 31 (thứ) tháng 1 năm Heisei_____.

----- Vach cắt -----

Kính gửi Thầy Hiệu trưởng

Tôi có nguyên vọng được nhận hỗ trợ mua mắt kính

Khối lớp:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Họ tên phụ huynh:

Chữ ký

Kính gửi quý vị phụ huynh

Heisei Tháng Ngày

Trường công lập thành phố Yokohama

Hiệu trưởng

Thông báo về chế độ trợ cấp phí chữa “bệnh trường học”

Đối với những học sinh được chứng nhận là “nhi đồng-học sinh cần bảo hộ” hoặc nhi đồng-học sinh “dự bị cần bảo hộ”, nếu mang những bệnh được liệt kê trong bảng sau đây sẽ được nhận trợ cấp phí chữa bệnh.

Nếu quý vị có nguyện vọng, xin hãy thông báo với trường. Nhà trường sẽ cấp phiếu chữa trị.

“Bệnh trường học”

- ① Bệnh đau mắt hột hoặc viêm giác mạc (ngoại trừ bệnh viêm giác mạc vì dị ứng)
- ② Bệnh Ecpet mảng tròn (vẩy nến), ghẻ , chốc lở
- ③ Viêm tai giữa
- ④ Viêm mũi (giới hạn trong trường hợp viêm xoang cạnh mũi), dạng hạch viên va
- ⑤ Sâu răng (chữa nha chu hoặc các chữa trị không liên quan đến răng sâu sẽ không nằm trong đối tượng nhận trợ cấp này)
- ⑥ Bệnh ký sinh trùng (gồm cả trứng ký sinh trùng)

* Hãy hỏi bệnh viện, phòng khám hoặc hiệu thuốc trước thử xem có thể dùng phiếu chữa trị hay không.

(Mẫu 9)

Thư gửi phụ huynh yêu cầu đi kiểm tra kỹ lưỡng (cấp 1, 2)

Heisei

Tháng

Ngày

Khối lớp: Lớp: Họ tên:

Kính gửi quý vị phụ huynh

Trường công lập

thành phố Yokohama

Hiệu trưởng

Thông báo về việc kiểm tra kỹ lưỡng bệnh lao

Dựa vào tình trạng ở phiếu phỏng vấn điều tra bệnh lao do quý vị đã điền và kết quả chẩn đoán của bác sĩ trường:

Nhà trường yêu cầu quý phụ huynh hãy đưa con em đến kiểm tra (chụp X quang trực tiếp phần ngực) tại các cơ sở y tế chỉ định.

Yêu cầu quý vị hãy đưa con em đi khám trước cuối tháng 8 tại những cơ sở y tế được chỉ định theo như bảng danh sách kèm theo. (Chi phí chụp X quang trực tiếp phần ngực sẽ do nhà nước đảm trách).

Hãy điện thoại lấy hẹn trước khi đi khám, và nhớ mang theo những vật sau:

1. Thẻ bảo hiểm sức khỏe
2. Phiếu yêu cầu kiểm tra kỹ lưỡng bệnh lao (4 tờ)
3. Bản sao Phiếu phỏng vấn điều tra
4. Phần dưới vạch cắt của giấy này (gửi bác sĩ các cơ sở y tế chỉ định)

Nếu có thắc mắc, xin hãy liên lạc đến nhân viên y tế trường theo số điện thoại -

..... Vạch cắt

[Kính gửi bác sĩ các cơ sở y tế chỉ định]

Sau khi thực hiện khám bệnh lao ở trường, nhi đồng-học sinh trong giấy kèm theo có những triệu chứng như sau:

(Trường đánh vòng tròn vào mục thích hợp)

1. Có những triệu chứng như ho kéo dài liên tục trong hai tuần
2. Trong vòng 3 năm qua, các em có tổng cộng thời gian sống ở nước ngoài là hơn nửa năm

Vì thế, yêu cầu hãy thực hiện việc kiểm tra kỹ lưỡng như sau:

- Chụp X quang trực tiếp phần ngực (sau khi có kết quả, nếu thầy cần thiết phải kiểm tra nữa, hãy thực hiện kiểm tra đàm, nước miếng hoặc những kiểm tra cần thiết khác)

(Mẫu 10)

Heisei Tháng Ngày

Khối lớp: Lớp: Họ tên:

Kính gửi quý vị phụ huynh

Trường công lập
Hiệu trưởng

thành phố Yokohama

(Thông báo) sẽ có liên lạc từ Trung Tâm Y Tế Phúc Lợi Quận về việc kiểm tra bệnh lao

Dựa vào kết quả qua phiếu phỏng vấn điều tra bệnh lao do quý phụ huynh ghi, khám nghiệm của bác sĩ của trường và ý kiến, xác nhận của cơ quan chuyên môn là Trung Tâm Y Tế Phúc Lợi Quận về tình trạng sức khỏe của con em quý vị., chúng tôi thấy cần thiết phải trao đổi thêm với quý phụ huynh để quyết định xem có cần đưa con em đi kiểm tra kỹ lưỡng không.

Vì thế, vài ngày sau, sẽ có liên lạc bằng điện thoại từ Trung Tâm Y Tế Phúc Lợi Quận, mong quý vị hợp tác.

Nếu có thắc mắc, xin hãy liên lạc đến nhân viên y tế trường theo số điện thoại - _____.

Kính gửi quý vị phụ huynh

Heisei

Tháng

Ngày

Trường công lập

thành phố Yokohama

Hiệu trưởng

Phỏng vấn cá nhân về triệu chứng dị ứng của con em

[Suyễn Dị ứng thức ăn Những bệnh khác ()]

Chúng tôi tổ chức phỏng vấn cá nhân để hiểu rõ hơn tình trạng, cách đối phó.v.v về triệu chứng dị ứng của con em quý vị,

Xin hãy ghi vào những mục cần thiết ở các giấy tờ đã được phát trước đó, và mang theo khi đến dự phỏng vấn.

Xin cảm ơn quý vị đã hợp tác.

- Ngày dự định phỏng vấn

tháng ngày _____

Giờ:

tháng ngày _____

_____ : _____ (sáng. / chiều) ~

tháng ngày _____

- Trong những ngày dự định trên ,nếu có ngày mà quý vị không tiện, xin hãy ghi ra.

Nhà trường sẽ thông báo ngày giờ sau khi đã quyết định.

Ngoài giáo viên chủ nhiệm, còn có nhân viên nhà trường cũng sẽ tham dự buổi phỏng vấn, mong quý phụ huynh hợp tác.

Xin thông báo ngày phỏng vấn như sau:

Khối lớp: Lớp: Họ tên: _____

Tháng / ngày ()

Giờ: _____ : _____ (sáng. / chiều) ~

Địa điểm: _____

* Xin hãy ghi vào những mục cần thiết ở các giấy tờ đã được phát trước đó, và mang theo khi đến dự phỏng vấn.

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: _____

TEL: _____

Hướng dẫn về chế độ được phép theo học trường ngoài tuyển

Tại thành phố Yokohama, trên nguyên tắc là phải đi học tại trường theo tuyển do Quận chỉ định. Chỉ những trường hợp sau đây mới có thể theo học trường ngoài tuyển.

Lý do có thể theo học trường ngoài tuyển chỉ định	Thủ tục
Trường được chỉ định ở xa nhà, muốn học ở trường gần nhà hơn. (Khoảng cách từ trường chỉ định đến nhà, với cấp 1 là hơn 2 km, cấp 2 là hơn 3 km)	Sau khi nhận được giấy chấp thuận của hiệu trưởng trường muốn vào học ngoài tuyển, phải đến làm thủ tục xin phép tại Ủy ban quận nơi có đăng ký thường trú.
Vì có bệnh nên muốn học ở trường gần nhà (cần có giấy tờ chứng nhận)	
Dọn nhà đi nơi khác rồi nhưng vẫn muốn học ở trường đã theo học.	
Vì sau khi tan trường về, ở nhà không có ai trông nom con em, nên muốn được theo học ở trường có nhà giữ trẻ hoặc trường nằm trong khu vực có nơi làm việc của phụ huynh.	
Vì có anh chị em đang theo học tại trường ngoài tuyển nên muốn theo học tại trường cùng với anh chị em.	
Vì có dự định dọn nhà vào khoảng giữa năm học, do đó muốn theo học tại trường của nơi dọn đến ngay từ trước khi dọn (cần có giấy tờ chứng nhận)	Cần phải làm thủ tục xin phép tại Ủy ban quận nơi có đăng ký thường trú.
Vì xây nhà mới, sửa nhà v.v. nên phải tạm thời dọn đi nơi khác nhưng vẫn muốn tiếp tục học tại trường đang học. (cần có giấy tờ chứng nhận)	
Vì tại trường cấp 2 theo tuyển được chỉ định không có câu lạc bộ mà từ trước đến nay từng sinh hoạt, vì thế muốn chuyển sang trường có câu lạc bộ đó. Là trường cấp 2 gần nhà nhất, và sẽ tham gia câu lạc bộ đó. (cần có giấy tờ chứng nhận)	Sau khi nhận được chấp thuận của hiệu trưởng trường được chỉ định theo tuyển và trường muốn vào học ngoài tuyển, cần phải đến làm thủ tục xin phép tại Ủy ban quận nơi có đăng ký thường trú.

◎ Tùy theo tình trạng của trường, có khi không được chấp nhận.

◎ Nếu vì lý do khác, hãy bàn bạc với hiệu trưởng trường được chỉ định theo tuyển và hiệu trưởng trường muốn vào học ngoài tuyển.

◎ Nơi liên lạc: Bộ phận phụ trách đăng ký phòng hộ khẩu ủy ban quận, sở giáo dục, phòng hành chính, ban hỗ trợ học đường, tổ nhập học, trường con em đang theo học, hoặc trường có nguyện vọng vào học.

Hướng dẫn về buổi giải thích dành cho phụ huynh có con em sắp nhập học cấp 2

Năm Tháng Ngày

Đây là buổi giải thích rất quan trọng về những điều liên quan đến việc nhập học trường cấp 2.

Yêu cầu quý phụ huynh nhất định tham dự.

Kính gửi quý vị phụ huynh có con em sắp nhập học cấp 2

Trường công lập cấp 2 thành phố Yokohama
Hiệu trưởng

Trường chúng tôi sẽ tổ chức buổi giải thích dành cho phụ huynh có con em sắp vào cấp 2. Xin mời quý vị tham dự.

1. Ngày thực hiện: Năm tháng ngày (thứ)

Từ : đến : (sáng / chiều)

2. Địa điểm: ☐ Phòng thể thao ☐ Nơi khác ()

3. Nội dung:
- Giới thiệu khái quát về trường
 - Những chuẩn bị trước khi nhập học
 - Học phí và cách nộp học phí
 - Những điều khác
 - Hỏi đáp

[Những điều cần chú ý] Trường không có bãi xe. Yêu cầu dùng đến bằng xe ô tô.

Hãy mang theo dép mang trong nhà.

* Nơi liên lạc: Trường cấp 2 _____

TEL: 045 () _____

Thông báo về việc bán trọn gói các dụng cụ cần thiết cho việc nhập học

Năm Tháng Ngày

Quý vị có thể mua trọn gói tất cả những vật dụng cần thiết tại trường.

Vì có thể chuẩn bị những vật dụng cần thiết chỉ trong một lần như thế, nên xin quý vị cố gắng tham gia.

Kính gửi phụ huynh có con em sắp nhập học cấp 2

Trường công lập thành phố Yokohama
Hiệu trưởng

Nhà trường có bán trọn gói tất cả những vật dụng cần thiết cho học sinh mới nhập học.
Mong quý vị tận dụng cơ hội này.

1. Ngày bán: Năm tháng ngày ()

Từ : đến : (sáng / chiều)

2. Địa điểm: ☐ Sân sau ☐ Phòng thể thao ☐ Bãi thi đấu

☐ Trước cửa ra vào của học sinh

☐ Những nơi khác ()

3. Mặt hàng và giá cả: ☐ Đồng phục ¥

☐ Cặp đi học ¥

☐ Len Jecxi (áo, quần) ¥

☐ Bộ đồ thể thao dành cho nam(áo, quần).... ¥

☐ Bộ đồ thể thao dành cho nữ(áo, quần) ¥

☐ Giày mang trong lớp ¥

☐ Giày thể thao ¥

☐ Những cái khác () ¥

Tổng cộng ¥

Thông Báo Lễ Nhập Học

- ☆ Trường sẽ tổ chức Lễ nhập học năm học mới.
- ☆ Xin mời quý vị phụ huynh hãy đến tham dự ngày Lễ nhập học này.
- ☆ Các học sinh khi đến tham dự mặc đồng phục của trường cấp 2 (bộ đồng phục theo quy định).
Quý vị phụ huynh, thông thường đến tham dự với trang phục thích hợp với buổi Lễ.
- ☆ Nếu vì lý do nào đó không thể tham dự được, xin hãy thông báo với nhà trường.

1. Ngày giờ: Năm _____ / tháng _____ / ngày _____ (_____)
- Thông báo kết quả chia lớp: từ _____ giờ _____ phút
 - Khai mạc buổi lễ: từ _____ giờ _____ phút
 - Quý vị phụ huynh vào hội trường: từ _____ giờ _____ phút

2. Nơi tổ chức: Trường _____ (Phòng thể thao)

3. Cần mang theo:

(Học sinh:)

- ☐ Cặp táp (chúng tôi sẽ phát sách giáo khoa vào ngày hôm đó)
- ☐ Giấy bút ☐ Giày mang trong trường ☐

(Phụ huynh:)

- ☐ Thông báo nhập học (*Shūgaku Tsūchisho*) do Ủy ban quận cấp
- ☐ Bút viết ☐ Dép mang trong nhà
- ☐ Những thứ khác (_____)

- * Nơi liên lạc: Trường trung học cơ sở _____

Điện thoại: 045 (_____) _____

Về Việc Phát Hành Giấy Chứng Nhận Học Sinh (*Tsūgaku Shōmeisho*)

Năm Tháng Ngày

- Nhà trường sẽ cấp giấy chứng nhận học sinh cho các em nhà ở xa, ngoài khu vực học quy định, đến trường bằng xe buýt hoặc xe điện.
- Với giấy chứng nhận này, các em sẽ mua vé xe đi học định kỳ với giá được giảm phân nửa cho học sinh.
- Vé xe đi học định kỳ có các loại: kỳ hạn 1 tháng, kỳ hạn 3 tháng và kỳ hạn 6 tháng.
- Hãy điền vào các khung có đánh dấu * và nộp cho giáo viên chủ nhiệm và sau đó các em sẽ nhận giấy chứng nhận.

Số.

Giấy Chứng Nhận Học Sinh

Phân loại hoặc số chỉ định của nhà trường	Trường cấp 2	Phân loại	Chương trình cấp 2
---	--------------	-----------	--------------------

*	Họ tên học sinh Tuổi, giới tính	Nam (tuổi:) Nữ		
*	Địa chỉ	Số điện thoại	()	
*	Niên khóa	Khối lớp		
*	Số thẻ học sinh			
*	Đường đi học	Từ ga (trạm)	đến ga (trạm)	đi qua ga
*	Thời hạn hiệu lực của vé xe đi học định kỳ	tháng		
	* Sử dụng vé xe đi học định kỳ kể từ ngày	Từ năm	tháng	ngày
	Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận học sinh	Đến năm	tháng	ngày

Chứng Nhận	Ngày cấp Năm.....tháng.....ngày.....	Dấu chức vụ của Nhân viên đại diện
	Địa chỉ trường.....	
	Tên trường	
	Họ và tên nhân viên đại diện trường.....	

1. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày cấp đến ngày được ghi bên trên (1 tháng).
2. Đơn vị cấp giấy chứng nhận này sẽ điền vào những khung không có đánh dấu * (bao gồm khoanh tròn phần giới tính).
3. Học sinh sẽ điền vào những khung có đánh dấu *.
4. Trường hợp chỉnh sửa những điều đã ghi, nếu không có con dấu xác nhận của học sinh ở các khung có đánh dấu * hoặc không có con dấu chức vụ của nhân viên đại diện đơn vị ở các khung không có đánh dấu * thì giấy chứng nhận này sẽ không thể sử dụng được.

Đừng ghi vào các khung dưới đây.

Đến	năm	tháng	ngày
(Ga phát hành)	(Số vé xe đi học định kỳ)		(Ngày phát hành)
(Giá vé thông lệ)	(Giá vé bán ra)		(Chênh lệch giá)

Về Việc Phát hành Giấy Giảm Giá Cho Học Sinh

Năm Tháng Ngày

- Khi học sinh đi du lịch xa hơn (hoặc bằng) 101 km thì sẽ được cấp “giấy giảm giá cước tàu khách cho học sinh, sinh viên” (Giảm giá cho học sinh).
- Với giấy giảm giá cho học sinh này, các em có thể mua vé xe, vé tàu với giá giảm cho học sinh.
- Hãy điền vào đơn xin cấp giấy giảm giá cho học sinh như dưới đây, nộp cho giáo viên chủ nhiệm, sau đó sẽ nhận được giấy cấp của trường.
- Thời hạn hiệu lực là 3 tháng kể từ ngày phát hành.

Đơn Xin Cấp Giấy Giảm Giá Cho Học Sinh (số phát hành:)

Tuyến xe điện	Từ ga đến ga (đi qua ga)
Loại vé	☐ Một chiều ☐ Khứ hồi ☐ Liên tục ☐ Tua tham quan
Khối lớp, lớp	Khối lớp: Lớp:
Sổ tay học sinh Số.	
Họ tên học sinh	
Ngày tháng năm sinh (tuổi)	
Thời gian du lịch	Từ năm tháng ngày đến năm tháng ngày (tổng cộng ngày)
Địa chỉ hiện nay	Thành phố Yokohama quận
Điện thoại	(045) -
Phụ huynh đóng dấu xác nhận	(chữ ký)

Khối lớp: Lớp: Giáo viên chủ nhiệm: _____ TEL : _____

Điều Tra Nguyên Vọng Học Lên Hoặc Đi Làm Lần Thứ Nhất

Năm thứ ba(lớp 9) Lớp: Số thứ tự: Họ tên

Chúng tôi sẽ thực hiện việc điều tra định hướng cho tương lai lần thứ nhất. Để chuẩn bị tài liệu cho việc phỏng vấn về nguyện vọng học lên hay đi làm vào thời gian sắp tới, Xin quý vị ghi vào đây và nộp cho giáo viên chủ nhiệm vào trước tháng ngày (thứ).

1. Về nguyện vọng tương lai (Nguyện vọng thứ Nhất)

(Nguyện vọng thứ hai)

2. Xin hãy đánh dấu ◎ cho nguyện vọng thứ nhất và ○ cho nguyện vọng thứ hai vào các khung dưới đây. Nếu đi làm thì đánh dấu theo phân loại nghề nghiệp. Nếu đi học lên thì đánh dấu vào phần phân loại trường, lớp học.

Đi làm						Học lên											
Ngành ăn uống	Buôn bán	Văn phòng	Cắt uốn tóc, làm đẹp	Chế tạo	Khác	Trường phổ thông						Trường bổ túc		Các loại trường khác	Trường dạy nghề		
						Công lập			Tư thực			Trường cấp 3 dạy nghề	Trường cấp 3 chuyên biệt			Hệ phổ thông	Chuyên ngành
						Hệ phổ thông	chuyên ngành	Hệ tổng hợp	Hệ phổ thôngs	chuyên ngành							

3. Nếu quý vị đánh dấu ◎ / ○ vào phần đi làm và có quyết định cụ thể xin hãy ghi.
(tên công ty, tên và loại ngành nghề ...).

4. Nếu quý vị đánh dấu ◎ / ○ vào phần học lên và có quyết định cụ thể xin hãy ghi.
(tên trường, loại trường, lớp học ...).

5. Về buổi giải thích “định hướng cho tương lai”, quý vị có thắc mắc gì xin hãy ghi ra đây.

Điều Tra Nguyên Vọng Học Lên Hoặc Đi Làm Lần Thứ hai

Năm thứ ba (lớp 9) Lớp : Số thứ tự : Họ tên

1. Về nguyện vọng học lên hoặc đi làm trong tương lai

Xin hãy khoanh tròn ○ vào mục thích hợp sau.

- ① Đi làm ② Học lên ③ Khác ()

* Nếu quý vị khoanh tròn ○ ở mục ①, Xin hãy ghi vào khung dưới đây.

Nguyên vọng về nơi làm việc hoặc nguyên vọng về ngành nghề

--

* Nếu quý vị khoanh tròn ☐ ở mục ②, Xin hãy đánh dấu ☐ vào phần thích hợp dưới đây.

[illegible]

* Không cần phải ghi đến nguyên vong 5. Chỉ cần ghi đến nguyên vong sẵn có của mình thôi.

2. Hãy viết những điều mà quý vị muốn thảo luận.

--

3. Phần dành cho phụ huynh liên lạc.

--

Những điều ghi ở trên là kết quả của các buổi thảo luận với nhau tại nhà.

Xác nhân của phu huynh: _____ (Chữ ký)

Điều Tra Nguyên Vọng Học Lên Hoặc Đi Làm Lần Thứ ba

Năm thứ ba (lớp 9) Lớp : Số thứ tự : Họ tên

1. Sau khi tốt nghiệp, tôi có nguyện vọng

Trường cấp 3 công lập

Trường chuyên ngành hoặc những loại trường khác

Trường cấp 3 tư lập

Công ty (đi làm)

2. Những ai đã chọn “Trường cấp 3 công lập” cho câu số 1, hãy trả lời phần sau đây:

* Thi tuyển chung (*Kyōtsū senbatsu*)

Trường có Trường cấp 3 (khóa)
nguyện vọng vào:

Trường cấp 3 (khóa)

* Thi phân chia trường ban đêm và trường đào tạo từ xa (*Teitsū bunkatsu senbatsu*)

Trường có Trường cấp 3 (khóa)
nguyện vọng vào:

Trường cấp 3 (khóa)

* Có dự định đồng thời cũng dự thi vào trường tư lập hay không?

Có / không (chọn một trong hai)

Trường Trường cấp 3 (khóa)
nguyện vọng 1:

Trường cấp 3 (khóa)

Trường Trường cấp 3 (khóa)
nguyện vọng 2:

Trường cấp 3 (khóa)

3. Những ai đã chọn “Trường cấp 3 tư lập” cho câu số 1, hãy trả lời phần sau đây:

* Bạn có muốn được tiến cử thẳng vào trường không? (bao gồm xem xét qua giấy tờ)

Có / không (chọn một trong hai)

Trường nguyện vọng 1: Trường cấp 3 (khóa)

Trường nguyện vọng 2: Trường cấp 3 (khóa)

4. Những ai đã chọn “Trường chuyên ngành” cho câu số 1, hãy trả lời phần sau đây:

Trường nguyện vọng 1: Trường (khóa)

Trường nguyện vọng 2: Trường (khóa)

5. Những ai đã chọn “công ty” (đi làm) ở câu số 1, hãy trả lời phần sau đây:

* Hãy ghi cụ thể nguyện vọng về nơi làm việc hoặc tiền lương, ngành nghề

Dựa trên tham khảo ý kiến của giáo viên chủ nhiệm, gia đình đã quyết định như trên.

Họ tên phụ huynh _____ **(Chữ ký hoặc con dấu)**

6. Phần dành cho phụ huynh liên lạc

Kính gởi quý vị phụ huynh học sinh khối lớp năm thứ 3 (lớp 9)

Về việc xác nhận nguyện vọng cuối cùng

Qua những lần phỏng vấn để định hướng cho tương lai, để xác nhận lại nguyện vọng cuối cùng đã quyết định trước đây, yêu cầu quý vị hãy điền vào khung dưới đây rồi đem nộp cho giáo viên chủ nhiệm.

Xác nhận nguyện vọng cuối cùng

	Tên trường cấp 3	Khoa / ngành	Ngày nộp hồ sơ dự thi	Ngày thi	Ngày thông báo kết quả
Kỳ thi tuyển chung			/	/	/
Thi phân chia trường ban đêm và trường đào tạo từ xa (Teitsū bunkatsu senbatsu)			/	/	/
Công lập			/	/	/
Trường ban đêm			/	/	/
Trường đào tạo từ xa			/	/	/
Tiến cử tuyển thẳng			/	/	/
Trường chuyên			/	/	/
Nguyện vọng đồng thời			/	/	/
	Chậm thanh toán? (có / không) Phương pháp thanh toán () thanh toán một lần/ thanh toán từng phần một (yen)				
Trường mở			/	/	/
			/	/	/
			/	/	/
			/	/	/

* Hãy gạch chéo những phần không cần thiết.

Năm thứ ba(lớp 9) Lớp: Số thứ tự Họ tên học sinh:

Họ tên phụ huynh (Chữ ký hoặc con dấu)

Những điều liên quan đến trường học

[1] 曜日 (thứ trong tuần)

げつようび 月曜日	かようび 火曜日	すいようび 水曜日	もくようび 木曜日	きんようび 金曜日	どようび 土曜日	にちようび 日曜日
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật

[2] 月 (tháng)

いちがつ 1 月	にがつ 2 月	さんがつ 3 月	しがつ 4 月	ごがつ 5 月	ろくがつ 6 月
Tháng một	Tháng hai	Tháng ba	Tháng tư	Tháng năm	Tháng sáu

しちがつ 7 月	はちがつ 8 月	くがつ 9 月	じゅうがつ 10 月	じゅういちがつ 11 月	じゅうにがつ 12 月
Tháng bảy	Tháng tám	Tháng chín	Tháng mười	Tháng mười một	Tháng mười hai

[3] 日 (ngày trong tháng)

ついたち 1 日	ふつか 2 日	みっか 3 日	よっか 4 日	いつか 5 日	むいか 6 日	なのか 7 日	ようか 8 日	ここのか 9 日	とおか 10 日
じゅういちにち 11 日	じゅうににち 12 日	じゅうさんにち 13 日	じゅうよっか 14 日	じゅうごにち 15 日	じゅうろくにち 16 日	じゅうしちにち 17 日	じゅうはちにち 18 日	じゅうくにち 19 日	はつか 20 日
にじゅういちにち 21 日	にじゅうににち 22 日	にじゅうさんにち 23 日	にじゅうよっか 24 日	にじゅうごにち 25 日	にじゅうろくにち 26 日	にじゅうしちにち 27 日	にじゅうはちにち 28 日	にじゅうくにち 29 日	さんじゅうにち 30 日
さんじゅういちにち 31 日									

[4] 時間 (giờ)

～時	Giờ trong ngày (đồng hồ)			～分	Phút trong giờ	
いちじ 1 時	にじ 2 時	さんじ 3 時	よじ 4 時	ごじ 5 時	ろくじ 6 時	しちじ 7 時

はちじ 8時	くじ 9時	じゅうじ 10時	じゅういちじ 11時	じゅうにじ 12時	じはん ～時半
じゅつぷん 10分	にじゅつぷん 20分	さんじゅつぷん 30分	よんじゅつぷん 40分	ごじゅつぷん 50分	ろくじゅつぷん 60分

につかひょう

[5] 日課表 (Thời khóa biểu)

ふつうにつか 普通日課	Thời khóa biểu bình thường	たんしゅくにつか 短縮日課	Thời khóa biểu được rút ngắn	とくべつにつか 特別日課	Thời khóa biểu đặc biệt
よれい 予鈴	Chuông báo chuẩn bị	ほんれい 本鈴	Chuông báo chính thức	あさじしゅう 朝自習	Tự học buổi sáng
やす じかん 休み時間	Giờ nghỉ giải lao	きゅうしょく 給食	Cơm trưa do trường cấp	せいそう 清掃	Dọn vệ sinh
とうこうじこく 登校時刻	Giờ trường học bắt đầu	げこうじこく 下校時刻	Giờ ra về	ほうかご 放課後	Sau khi ra về

ばしょ なまえ

[6] 場所の名前 (Tên nơi chốn)

こうしゃない 校舎内	Bên trong trường				
げんかん 玄関	Cổng chính	しょうこうぐち 昇降口	Cửa ra vào	ろうか 廊下	Hành lang
かいだん 階段	Cầu thang	といれ トイレ	Nhà vệ sinh	きょうしつ 教室	Lớp học
こうちょうしつ 校長室	Phòng hiệu trưởng	しょくいんしつ 職員室	Phòng giáo viên	ほけんしつ 保健室	Phòng y tế
きゅうしょくしつ 給食室	Bếp	としょしつ 図書室	Thư viện	りかしつ 理科室	Phòng thí nghiệm
おんがくしつ 音楽室	Phòng học nhạc	ざこうしつ 図工室	Phòng học thủ công	たいいくかん 体育館	Phòng thể thao
しちょうかくしつ 視聴覚室	Phòng xem video	かていかしつ 家庭科室	Phòng nữ công gia chánh	ぎじゅつしつ 技術員室	Phòng của kỹ thuật viên
いんさつしつ 印刷室	Phòng in ấn	きょうざいしつ 教材室	Phòng tài liệu	ほうそうしつ 放送室	Phòng phát thanh
じむしつ 事務室	Văn phòng	ほけんそうだんしつ 保健相談室	Phòng tư vấn sức khỏe	じどう せいと 児童・生徒 かいぎしつ 会議室	Phòng họp nhi đồng-học sinh
こくさいきょうしつ 国際教室	Lớp học quốc tế	かいぎしつ 会議室	Phòng họp		

らんちるーむ ランチルーム	Phòng ăn cơm trưa	ぴーてーえいしつ P T A 室	Phòng PTA	こういしつ 更衣室	Phòng thay đồ
あしあら ば 足 洗い場	Nơi rửa chân	お ば ごみ置き場	Khu vực để rác	てあら ば 手洗い場	Nơi rửa tay
かうんせらーしつ カウンセラー室	Phòng tư vấn		ばそこんるーむ パソコンルーム	Phòng máy vi tính	
せいもん 正 門	Cổng chính	つうようもん 通 用 門	Cổng phụ	こうてい 校 庭	Sân trường
うんどうじょう 運 動 場	Sân vận động	なかにわ 中 庭	Sân sau	かだん 花壇	Bồn hoa
がっこうのうえん 学校農園	Vườn trồng trọt của trường	ぷーる プール	Hồ bơi	たいいくそうこ 体 育 倉庫	Kho để dụng cụ thể thao
しいくごや 飼育小屋	Chuồng cho vật nuôi	すなば 砂場	Bãi cát		

きょうかめい
[7] 教科名など (Tên các bộ môn học)

こくご 国語	Tiếng Nhật	しょしゃ か かた 書 写/書き方	Tập viết / cách viết	としょ どくしょ 図書/読 書	Đọc sách
しゃかい 社会	Xã hội	さんすう すうがく 算 数/数 学	Toán học / số học	り か 理 科	Khoa học tự nhiên
せいかつ 生活	Đời sống sinh hoạt	おんがく 音 楽	Âm nhạc	ずこう びじゅつ 図工/美 術	Thủ công / mỹ thuật
たいいく 体育	Thể dục	ほけんたいいく 保健体 育	Y tế và thể dục	かていか 家庭科	Nữ công gia chánh
ぎじゅつ かてい 技 術/家庭	Kỹ thuật / gia chánh		がいこくご えいご 外国語 (英語)	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	
がいこくごかつどう こくさいりかいきょうしつ 外国語活動・国際理解教室 (YICA)			Hoạt động ngoại ngữ / lớp học lý giải quốc tế YICA)		
どうとく 道 徳	Đạo đức	そうごうてき がくしゅう じかん 総合的な学 習の時間		Giờ học tổng hợp	
いいんかい 委員会	Ủy ban học sinh		がっきゅうがっどう がっかつ 学 級 活 動 (学活)	Sinh hoạt lớp	
くらぶ クラブ	Câu lạc bộ	ぶかつどう 部活動	Sinh hoạt câu lạc bộ	せいそう 清 掃	Dọn vệ sinh
ちゅうしょく 昼 食 きゅうしょく べんとう (給 食 / 弁 当)	Cơm trưa (cơm do trường cấp / cơm hộp)		やす じかん 休み時間 なかやす ひるやす (中 休み/昼 休み)	Giờ ra chơi (giờ ra chơi / giờ nghỉ trưa)	
あさ かい あさがっかつ 朝の会/朝学活	Họp sáng / Sinh hoạt lớp buổi sáng		かえ かい かえ がっかつ 帰りの会/帰り学活	Họp trước khi ra về / Sinh hoạt ra về	

^{がくしゅう} ^{つか}
[8] 学習で使うことば (Những từ ngữ dùng khi học)

<Tiếng Nhật>

ひらがな	Chữ <i>hiragana</i>	かたかな <i>カタカナ</i>	Chữ <i>katakana</i>	かんじ 漢字	Chữ Hán	ろーまじ ローマ字	Chữ La Mã
よ 読む	Đọc	か 書く	Viết	はな 話す	Nói	き 聞く	nghe
いつ	Khi nào...?	どこで	ở đâu...?	だれが	ai...?	なにを	Cái gì...?
どうした	Có chuyện gì thế?						
さくぶん 作文	Tập làm văn	にっき 日記	Nhật ký	し 詩	thơ	ものがたり 物語	Câu chuyện
かんさつきろく 観察記録	Ghi chép quan sát		せつめいぶん 説明文	Bài giải thích		とうじょうじんぶつ 登場人物	Những nhân vật trong câu chuyện
しゅじんこう 主人公	Nhân vật chính	ろうどく 朗読	Ngâm, đọc	もくどく 黙読	Đọc thầm	おんどく 音読	Đọc lớn tiếng
しゅご 主語	Chủ ngữ	じゅつご 述語	Vị ngữ	めいし 名詞	Danh từ	どうし 動詞	Động từ
あくせんと アクセント	Nhấn giọng			はつおん 発音	Phát âm	だんらく 段落	Ngắt câu
ようてん 要点	Điểm chính	しゅだい 主題	Đề tài chính	え さし絵	Hình minh họa	かんようく 慣用句	Thành ngữ
かくげん 格言	Cách ngôn	どくしょ 読書	Đọc sách	じしょ 辞書	Tự điển	しら 調べる	Tìm hiểu
しよしゃ 書写	Sao chép	ないよう 内容	Nội dung	ひつじゅん 筆順	Thứ tự viết	ぶんしょう 文章	Văn bản
れんしゅう 練習	Huấn luyện	はんし 半紙	Giấy mỏng để viết thư pháp	すみ 墨	Mực	ふで 筆	Cây cọ
ぶんちん 文鎮	Vật chặn giấy	すずり 硯	Đá mài mực				

<Số học và toán>

ゼロ 0 いち 1 に 2 さん 3 し/よん 4 ご 5 ろく 6 しち/なな 7 はち 8 く/きゅう 9 じゅう 10 ひゃく 100 せん 1000

• たしざん (toán cộng) 1 ^{たす} + 2 ^は = 3

• ひきざん (toán trừ) 6 ^{ひく} - 4 ^は = 2

• かけ算 (toán nhân) 2 ^{かける} × 3 ^は = 6

• わり算 (toán chia) 8 ^{わる} ÷ 4 ^は = 2

• 偶数 (số chẵn) 0 2 4 6 8 10 12 . . .

• 奇数 (số lẻ) 1 3 5 7 9 11 13 . . .

• 単位 (đơn vị đo lường)

Chiều dài: **mm**／ミリメートル (mi li mét) **cm**／センチメートル (sen ti mét)

m／メートル (mét) **km**／キロメートル (ki lô mét)

Trọng lượng: **mg**／ミリグラム (mi li gram) **g**／グラム (gram/lạng) **kg**／キログラム (ki lô gram/kí lô)

Dung lượng: **mL**／ミリリットル (mi li lít) **dL**／デシリットル (đe xi lít) **L**／リットル (lít)

Diện tích: **cm²**／平方センチメートル (sen ti mét vuông) **m²**／平方メートル (mét vuông)

Thể tích: **cm³**／立方センチメートル (sen ti mét khối) **m³**／立方メートル (mét khối)

ぶんすう
• 分数 (phân số)

しんぶんすう
真分数 (phân số chuẩn tắc)

$\frac{1}{2}$ (2 ぶんの 1)

$\frac{3}{5}$ (5 ぶんの 3)

かぶんすう
仮分数 (phân số không chuẩn tắc)

$\frac{5}{4}$ (4 ぶんの 5)

$\frac{8}{7}$ (7 ぶんの 8)

たいぶんすう
帯分数 (hỗn số)

$1\frac{1}{3}$ (1 と 3 ぶんの 1)

しょうすう
• 小数 (số thập phân)

れいてんいち
0 . 1

れいてんれいいち
0 . 0 1

にてんさん
2 . 3

ろくてん に ご
6 . 2 5

ひゃくぶんりつ
• 百分率 (phần trăm)

5% (5 パーセント)

80% (80 パーセント)

ずけい
• 図形 (Hình học)

すいちよく
⊥ 垂直 (vuông góc)

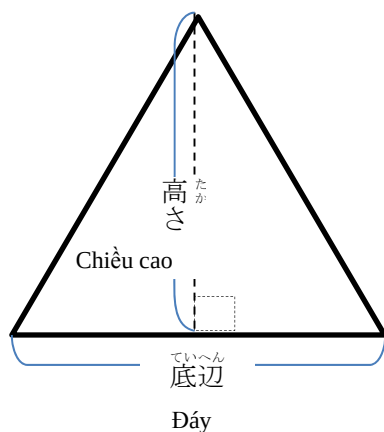
へいこう
// 平行 (song song)

かく
∠ 角 (góc)

90° (90độ)

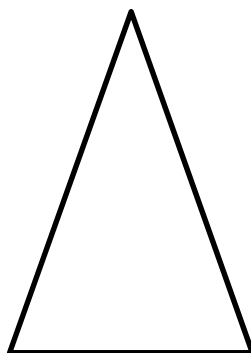
せいさんかっけい
正三角形

(tam giác đều)



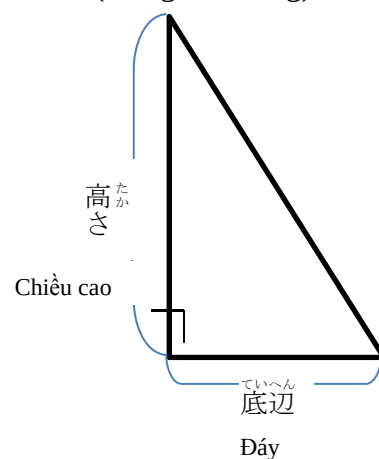
にとうへんさんかっけい
二等辺三角形

(tam giác cân)



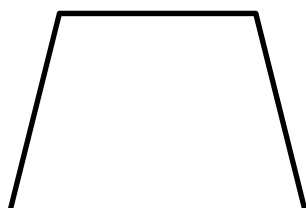
ちょっかくさんかくけい
直角三角形

(tam giác vuông)



だいけい
台形

(hình thang)



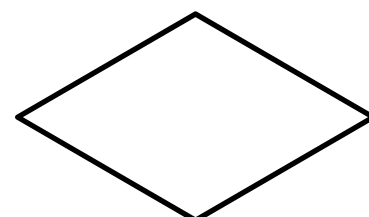
へいこうしへんけい
平行四辺形

(hình bình hành)



がた
ひし形

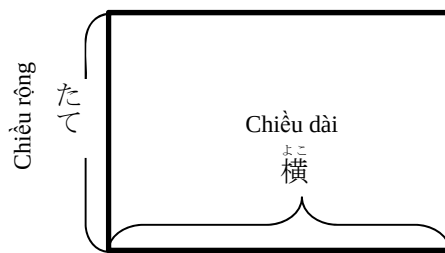
(hình thoi)



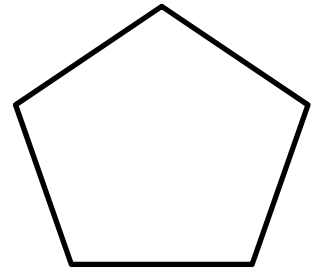
せいほうけい
正方形 (hình vuông)



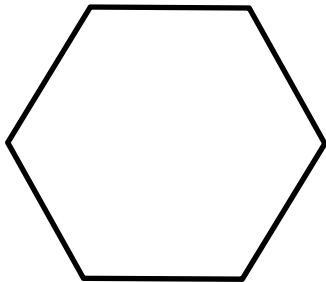
ちょうほうけい
長方形 (hình chữ nhật)



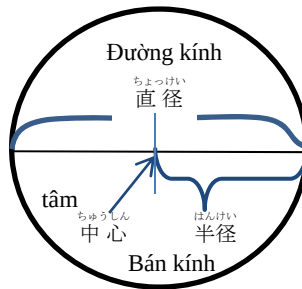
せいごかけい
正五角形 (hình ngũ giác đều)



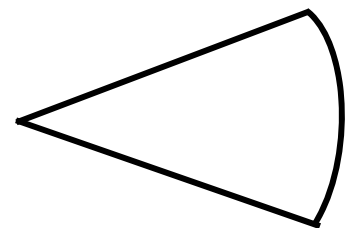
せいろっかけい
正六角形 (hình lục giác đều)



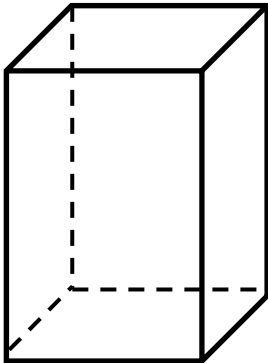
えん
円 (hình tròn)



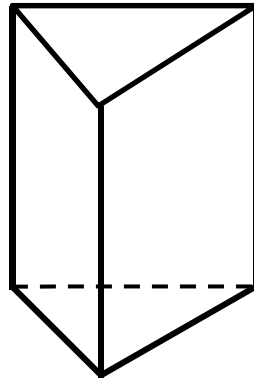
がた
おうぎ形 (hình quạt)



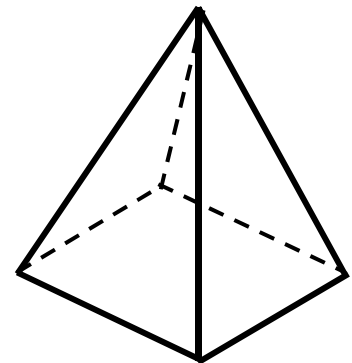
ちよくほうたい
直方体 (hình lập phương)



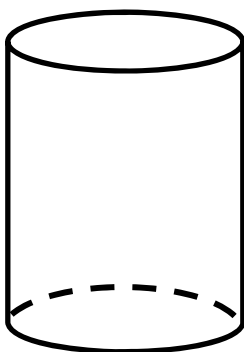
さんかくちゅう
三角柱 (hình lăng trụ)



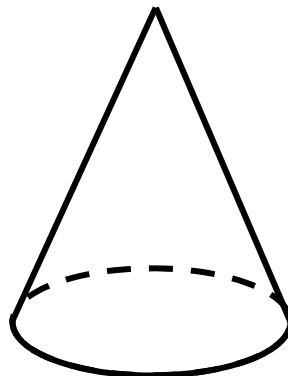
かく
角すい (hình chóp)



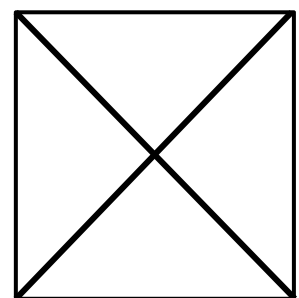
えんちゅう
円柱 (hình trụ)



えん
円すい (hình nón)



たいかくせん
対角線 (đường chéo)



めんせき こうしき
 ・面積の公式 (công thức tính diện tích)

せいほうけい めんせき
 正方形の面積 (diện tích hình vuông) = 1辺 × 1辺

ちようほうけい めんせき
 長方形の面積 (diện tích hình chữ nhật) = たて × 横

さんかっけい めんせき
 三角形の面積 (diện tích hình tam giác) = 底辺 × 高さ ÷ 2

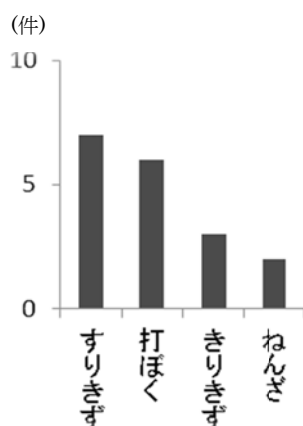
えん めんせき
 円の面積 (diện tích hình tròn) = 半径 × 半径 × 3.14

たいせき こうしき
 ・体積の公式 (công thức tính thể tích)

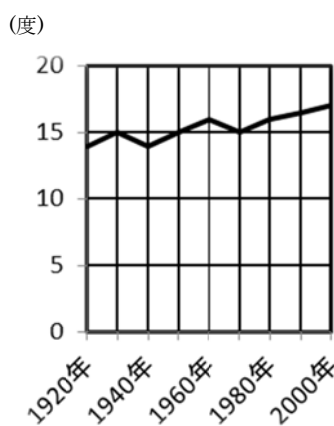
ちよくほうたい たいせき
 直方体の体積 (thể tích hình lập phương) = たて × 横 × 高さ

・グラフ (đồ thị, biểu đồ)

ぼう
 棒グラフ (biểu đồ cột)



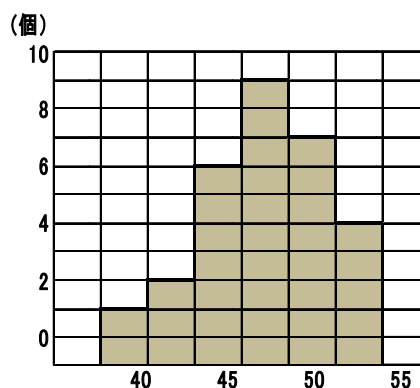
お せん
 折れ線グラフ (biểu đồ đường)



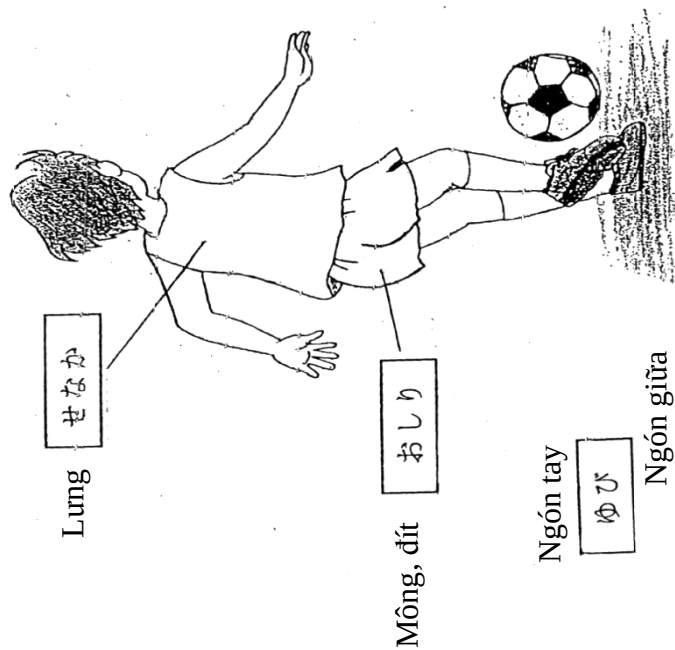
えん
 円グラフ (biểu đồ hình tròn)



ちゅうじょう
 柱状グラフ (biểu đồ trụ)

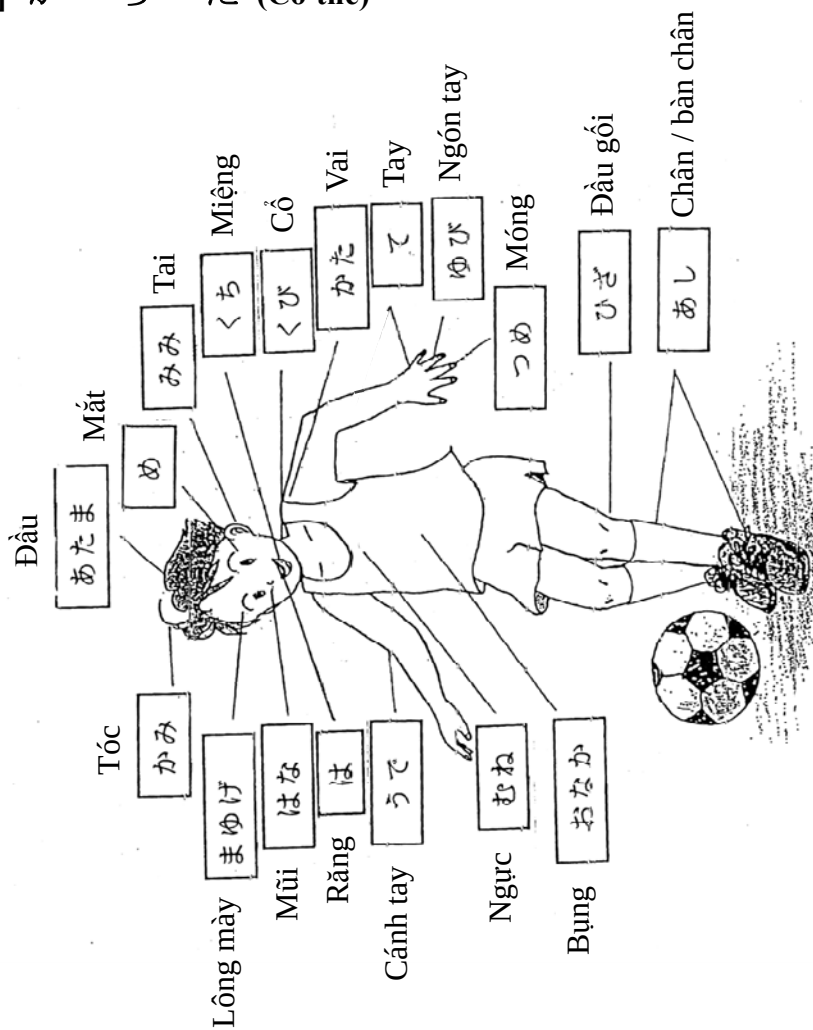
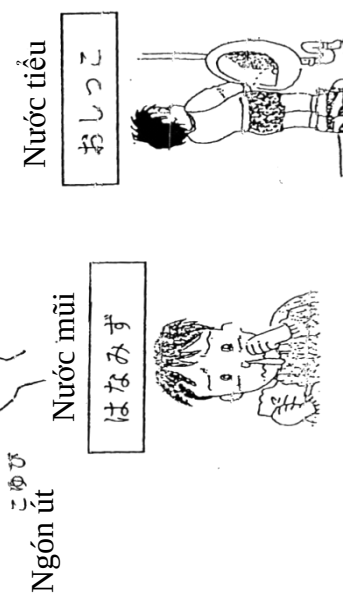


[9] か ら だ (Cơ thể)



Ngón áp út ひとつしゆび

Ngón cái おやゆび



あたま (頭)	Đầu	め (目)	Mắt
かみ (髪)	Tóc	みみ (耳)	Tai
まゆげ (眉毛)	Lông mày	くち (口)	Miệng
はな (鼻)	Mũi	は (歯)	Răng
くび (首)	Cổ	かた (肩)	Vai
うで (腕)	Cánh tay	て (手)	Tay
ゆび (指)	Ngón tay	つめ (爪)	Móng
むね (胸)	Ngực	おなか	Bụng
ひざ	Đầu gối	あし (足)	Chân / bàn chân
せなか (背中)	Lưng	おしり	Mông, đít
おやゆび (親指)	Ngón cái	ひとさしゆび	Ngón trỏ
なかゆび (中指)	Ngón giữa	くすりゆび	Ngón áp út
こゆび (小指)	Ngón út	はなみず (鼻水)	Nước mũi
おしっこ	Nước tiểu	なみだ (涙)	Nước mắt
うんち	Phân	ち (血)	Máu
げろ	Nôn, mửa	あせ (汗)	Mồ hôi

日常会話

A. ^{きほんてき}基本的なあいさつ

a. あいさつ

1 おはようございます。

2 こんにちは。

3こんばんは。

4 はじめまして。

5 ^{げんき}元気ですか。 ^{げんき}元気です。

6 ありがとう。

7 どういたしまして。

8 さようなら。

9 またあした。

10 ^{しつれい}失礼します。

11 ごめんなさい。

12 おねがいします。

ĐÀM THOẠI HÀNG NGÀY

Lời (sự) chào hỏi cơ bản.

Lời (sự) chào hỏi.

Chào (buổi sáng).

Chào (buổi trưa).

Chào (buổi tối).

Hân hạnh được làm quen, hân hạnh được biết.

Có khỏe không? Khỏe.

Cảm ơn.

Không có chi.

Chào tạm biệt.

Ngày mai gặp lại.

Xin lỗi, xin thất lễ.

Xin lỗi, cho tôi được xin lỗi.

Xin làm ơn (giúp giùm).

b. たずねる

Hỏi

- 1 () は日本語で何^{ごなん}といますか。
() thì tiếng Nhật gọi là gì?
- 2 あなたの^{なまえ}名前は。
Tên của (em,bạn) là gì?
- 3 あなたのおとうさん (おかあさん) の^{なまえ}名前は。
Tên của bố (mẹ) em (bạn) là gì?
- 4 もう一度^{いちどい}言ってください。
Xin hãy lập lại một lần nữa.
- 5 ゆっくり^い言ってください。
Xin hãy nói chậm lại.
- 6 ここに^か書いてください。
Xin hãy viết vào đây.
- 7 日本語が^{にほんご}分^わかりますか。
Em (bạn) có hiểu tiếng Nhật không?
- 8 日本語が^{にほんご}書^かけますか。
Em (bạn) có thể viết được tiếng Nhật không?
- 9 日本語が^{にほんご}話^{はな}せますか。
Em (bạn) có thể nói được tiếng Nhật không?
- 10 わかりましたか。
Em (bạn) có hiểu không?
- 11 わかりました。
Vâng, em (tôi) hiểu rồi.
- 12 わかりません。
Không, em (tôi) không hiểu.
- 13 用意^{ようい}はいいですか。
Em (bạn) đã sẵn sàng chưa?
- 14 はい。
Vâng, dạ.
- 15 いいえ。
Không, chưa.
- 16 () を^も持っていますか。
Em (bạn) có () không?
- 17 これは^{なに}何ですか。
Đây là (cái) gì?

- | | | |
|----|--|---|
| 18 | あれは何 ^{なに} ですか。 | Kia là (cái) gì? |
| 19 | これは あなたの ^{あなた} のですか。 | Cái này của em (bạn) phải không? |
| 20 | 今 ^{いま} 、何時 ^{なんじ} ですか。 | Bây giờ là mấy giờ? |
| 21 | 今日 ^{きょう} は () 曜 ^{よう} 日 ^び です。 | Hôm nay là thứ () |
| 22 | 今日 ^{きょう} は () 日 ^{にち} です。 | Hôm nay là ngày () |
| 23 | () したいですか。 | Em (bạn) muốn () không? |
| 24 | () は好 ^す きですか。 | Em (bạn) thích () không? |
| 25 | () はどれですか。 | () là cái nào? |
| 26 | () はどこですか。 | () thì ở đâu? |
| 27 | () を持 ^も ってきてください。 | Xin hãy mang () đến. |
| 28 | () ができますか。 | Em (bạn) có thể () không? |
| 29 | どうしましたか。 | Thế nào rồi? Em (bạn) có chuyện không ổn sao? |
| 30 | 疲 ^{つか} れましたか。 | Em (bạn) mệt phải không? |
| 31 | おなかがすきましたか。 | Em (bạn) đói bụng không? |
| 32 | のどがかわいてますか。 | Em (bạn) khát nước không? |
| 33 | 学校 ^{がっこう} は楽 ^{たの} しいですか。 | Em thích trường không? Trường có vui không? |
| 34 | 学校 ^{がっこう} に慣 ^な れましたか。 | Em (bạn) đã quen với trường chưa? |
| 35 | 明日 ^{あす} 来 ^き てください。 | Xin hãy đến vào ngày mai. |
| 36 | 昨日 ^{きのう} 何 ^{なに} をしましたか。 | Ngày hôm qua em (bạn) đã làm gì? |
| 37 | 今 ^{いま} いいですか。 | Bây giờ (nói chuyện) có được không? |

38 あとでね。

Gặp lại sau.

39 寒い^{さむい}ですか。

Em (bạn) lạnh không?

40 暑い^{あつい}ですか。

Em (bạn) nóng không?

41 おとうさんは (おかあさんは) 家^{いえ}にいますか。

Bố (mẹ) em (bạn) có ở nhà không?

42 友達^{ともだち}はできましたか。

Em (bạn) đã có bạn bè chưa?

43 あなたの担任^{たんにん}は () 先生^{せんせい}です。

Giáo viên chủ nhiệm của em (bạn) là () .

44 家^{いえ}で何^{なに}をしていますか。

Ở nhà em (bạn) làm gì?

45 明日^{あす}は休み^{やすみ}です。

Ngày mai nghỉ học.

46 () 時^じまでに登校^{とうこう}してください。Xin hãy đến trường trước () giờ.

47 () 時^じに下校^{げこう}してください。Xin hãy ra về lúc () giờ.

B. 学習^{がくしゅう}に関する^{かん}こと

Học Tập

a. 学習^{がくしゅう}中^{ちゅう}

Những câu được dùng trong lớp

1 勉強^{べんきょう}を始^{はじ}めます。

Chúng ta bắt đầu học.

2 自分^{じぶん}で勉強^{べんきょう}をしてください。

Xin hãy tự học.

3 ノートを出^だしてください。

Xin hãy lấy vở ra.

4 本^{ほん}を出^だしてください。

Xin hãy lấy sách ra.

5 本^{ほん}を開^{ひら}いてください。

Xin hãy mở sách ra.

6 本^{ほん}を閉^とじてください。

Xin hãy đóng sách lại.

7 鉛筆^{えんぴつ}をしめてください。

Xin hãy cất bút chì vào.

- 8 本^{ほん}を読んでください。 Xin hãy đọc sách.
- 9 書^かいてください。 Xin hãy viết.
- 10 覚^{おぼ}えてください。 Xin hãy nhớ.
- 11 黒板^{こくばん}に書^かいてあるものをノートに写^{うつ}してください。 Xin hãy chép bài trên bảng vào vở.
- 12 手^てをあげてください。 Xin hãy đưa tay lên.
- 13 手^てを下^おろしてください。 Xin hãy bỏ tay xuống.
- 14 放課後^{ほうかご}来^きてください。 Sau khi tan học xin hãy đến đây.
- 15 自分^{じぶん}の席^{せき}にもどринаさい。 Hãy trở về chỗ của mình.
- 16 立^たってください。 Xin hãy đứng lên.
- 17 すわってください。 Xin hãy ngồi xuống.
- 18 始^{はじ}めてください。 Xin hãy bắt đầu.
- 19 言^いってください。 Xin hãy nói.
- 20 答^{こた}えは何^{なん}ですか。 Câu trả lời của em (bạn) là gì?
- 21 消^けしてください。 Xin hãy xóa, tẩy đi.
- 22 明日^{あす}までに持^もってきてください。 Xin hãy mang đến trường, hạn chót là ngày mai.
- 23 終^おわります。 Kết thúc.
- 24 ついてきてください。 Xin hãy theo tôi.
- 25 ちょっ^まと待^{まち}ってください。 Xin hãy chờ một chút.

- 26 教室^{きょうしつ}に入^{はい}ってください。 Xin mời vào lớp.
- 27 終^おわりましたか。 Em (bạn) đã xong chưa?
- 28 おもしろいですか。 Có hay, thú vị không?
- 29 むずかしいですか。 Có khó không? Có khó hiểu không?
- 30 () の使^{つか}い方^{かた}がわかりましたか。 Em (bạn) có hiểu cách sử dụng () không?

b. その他^た

Những câu thường dùng khác

- 1 () へ来^きてください。 Xin hãy đến ().
- 2 () へ行^いってください。 Xin hãy đi đến ().
- 3 () 先生^{せんせい}の^いところへ行^いってください。 Xin hãy đến gặp giáo viên ().
- 4 () さん^きに聞^きいてください。 Xin đến hỏi giáo viên ().
- 5 明日^{あす}の^{よてい}予定^{よてい}です。 Dự định của ngày mai.
- 6 () 先生^{せんせい}に^{わた}渡^{わた}してください。 Xin trao cho giáo viên ().
- 7 家^{いえ}の人^{ひと}に^{わた}渡^{わた}してください。 Xin trao cho người nhà của em (bạn).
- 8 昼食^{ちゅうしょく}は、学校^{がっこう}で給食^{きゅうしょく}を^た食^たべます。 Bữa ăn trưa sẽ được phục vụ tại trường.
- 9 昼食^{ちゅうしょく}の^{とき}時^{とき}に牛乳^{ぎゅうにゅう}が^ででます。 Có sữa tươi trong buổi ăn trưa.
- 10 弁当^{べんとう}を^も持^もって^もてきてください。 Xin hãy mang cơm hộp đến (trường).
- 11 これは時間割表^{じかんわりひょう}です。 Đây là thời khóa biểu.
- 12 あなたは () 年^{ねん} () 組^{くみ}です。 Em (bạn) sẽ vào năm học () lớp ().
- 13 出席番号^{しゅっせきばんごう}は、 () 番^{ばん}です。 Số học sinh trong lớp của em là số ().

14 6時間^{じかんめ}目にクラブがあります。

Sẽ có sinh hoạt câu lạc bộ vào giờ học thứ 6.

15 何^{なに}クラブ^{はい}に入りますか。

Em (bạn) sẽ tham gia câu lạc bộ nào?

16 今日^{きょう}は日本語^{にほんご}の勉強^{べんきょう}があります。

Hôm nay có giờ học tiếng Nhật.

17 日本語^{にほんご}の辞書^{じしょ}を持^もっていますか。

Em (bạn) có tự điển tiếng Nhật không?

18 毎日^{まいにち}掃除^{そうじ}があります。

Chúng ta làm vệ sinh mỗi ngày.

19 これは連絡^{れんらく}帳^{ちょう}です。

Đây là sổ liên lạc.

毎日^{まいにち}持^もってきてください。

Xin hãy mang theo đến trường mỗi ngày.

20 体操^{たいそう}着^ぎに替^かえてください。

Xin hãy thay (sang) đồng phục thể thao.

21 () 円^{えん}で売^うっています。

Được bán với giá ¥ ().

22 値段^{ねだん}は () 円^{えん}です。

Giá ¥ ().

23 何か^{なに}困^{こま}っていることはありませんか。

Em (bạn) có gặp điều gì không ổn không?

24 心配^{しんぱい}なことを言^いってください。

Hãy nói cho tôi biết điều lo lắng của em (bạn).

25 いやなことを言^いってください。

Hãy nói cho tôi biết em không ưng ý điều gì.

C. 食事^{しょくじ}に関^{かん}すること

Bữa ăn

1 手^てを洗^{あら}ってください。

Xin hãy rửa tay.

2 用意^{ようい}してください。

Xin hãy sẵn sàng.

3 取^とりに来^きてください。

Xin hãy đến lấy ().

4 配^{くば}ってください。

Xin hãy chuyển cho mọi người xung quanh.

5 食^たべ始^{はじ}めてください。

Xin hãy bắt đầu ăn.

- 6 ^た食べられますか。

Em (bạn) có thể ăn được không?

- 7 お終わりにしてください。

Xin hãy kết thúc.

- 8 ^{しょっき}食器をかたづけてください。

Xin hãy cất dọn chén đĩa.

- まいにちあら
9 ナプキンは毎日洗ってください。

Xin hãy giặt khăn ăn mỗi ngày.

- 10 ^{のこ}残してもいいですか。

Em (tôi) bỏ thừa lại được không?

- あす きゅうしょく
11 明日から 給食 はありません。

Từ ngày mai trường không phục vụ bữa ăn trưa.

- 12 ^{さら}
𠩺 dī

スプーン thìa, muỗng

- はし
箸 đũa

しょっき
食器 chén, đĩa... bộ đồ ăn

- おわん tô

ぎゅうにゅう
牛乳 sữa tươi

- ぱん
パン

ごはん com

D. ^{そうじ}掃除に^{かん}関すること

Vệ sinh

- 1 ^{そうじ}掃除^{はじ}を始めてください。

Xin hãy bắt đầu làm vệ sinh.

- 2 () を^{はこ}運んでください。

Xin hãy mang () (đi).

- 3 ならべてください。

Xin hãy xếp hàng.

- 4 ふいてください。

Xin hãy lau chùi.

- 5 はいてください。

Xin hãy quét (sàn nhà...).

- 6 ぞうきんを^{あら}洗ってください。

Xin hãy giặt khăn lau (bàn...).

- 7 ^{みず}水をくんでください。

Xin hãy lấy nước đến.

- 8 まど あ 窓を開けてください。

Xin hãy mở cửa sổ ra.

- 9 まどし 窓を閉めてください。

Xin hãy đóng cửa sổ lại.

10 整頓^{せいとん}してください。 Xin hãy sắp xếp mọi thứ ngay ngắn gọn gàng.

11 ぞうきん^もを持ってきてください。 Xin hãy mang khăn lau (bàn...) lại đây.

12 ごみ^すを捨ててきてください。 Xin hãy mang rác đi vứt.

13 今日^{きょう}は掃除^{そうじ}がありません。 Hôm nay không phải làm vệ sinh.

14 ほうき	ちりとり	はたき
Cái chổi quét	cái hốt rác	cái chổi nhỏ phủ bụi
そうじようぐい 掃除用具入れ	ごみ	ごみ箱 ^{ばこ}
nơi cất vật dụng làm vệ sinh	rác	thùng rác
チョーク	チョーク ^{こな} の粉	黒板消し ^{こくばんけ}
phấn viết bảng	bụi phấn	khăn lau bảng
つくえ	いす	ぞうきん
bàn	ghế	khăn lau (bàn...)
バケツ	モップ	みず 水
xô đựng (nước...)	khăn lau nhà có cán dài	nước

E. 健康^{けんこう}に関する^{かん}こと

Sức khỏe

1 どこが具合^{ぐあい}悪い^{わる}ですか。

Cảm thấy đau ở đâu ?

☐ 頭^{あたま}が痛^{いた}い

☐ おなか^{いた}が痛^{いた}い。

☐ だるい

Em (tôi) đau đầu.

Em (tôi) đau vùng bụng.

Em (tôi) cảm thấy bải hoải.

☐ さむけ^{げり}がする

☐ 下痢^{げり}をしている。

☐ 喘息^{ぜんそく}の発作^{ほっさ}がでた

Em (tôi) thấy ón lạnh.

Em (tôi) bị tiêu chảy.

Em (tôi) lên cơn suyễn.

☐ 吐^はき気^けがする。

☐ 吐^はいた

☐ のど^{いた}が痛^{いた}い

Em (tôi) thấy buồn nôn.

Em (tôi) đã bị nôn mửa.

Em (tôi) đau cổ họng.

☐ 熱^{ねつ}があるようだ

☐ めまい^{めまい}がする

☐ トイレ^{トイレ}行きたい

Em (tôi) hình như bị sốt.

Em (tôi) bị chóng mặt.

Em (tôi) muốn đi nhà vệ sinh.

☐寝不足だ

Em (tôi) thiếu ngủ.

☐疲れている

Em (tôi) mệt.

☐苦しい

Em (tôi) cảm thấy khó chịu.

☐いやなことがあった

Em (tôi) có điều không ưng ý.

☐心配なことがある

Em (tôi) có điều lo lắng.

☐今、生理中です

Em (tôi) đang có kinh nguyệt.

☐気持ちが悪い

Em (tôi) thấy khó chịu.

☐むし歯が痛い

Em (tôi) đau răng.

☐風邪を引いている

Em (tôi) bị cảm.

☐湿疹がでている。

Em (tôi) bị lở loét da.

☐貧血気味です。

Em (tôi) hình như bị thiếu máu.

☐鼻血がでている

Em (tôi) đang chảy máu mũi.

2 いつからですか。

Em (bạn) bị (đau) từ bao giờ?

☐きのうから

Em (tôi) bị từ hôm qua

☐今朝から

Em (tôi) bị từ sáng nay

☐ () 校時から

Em (tôi) bị từ giờ học () .

☐ () 日前から

Em (tôi) bị đau từ ngày () .

3 病院に行きましたか。

Em (bạn) đã đi bệnh viện chưa?

4 熱がありますか。

Em (bạn) có sốt, nóng không?

5 あなたの平熱は。

Nhiệt độ trung bình cơ thể em (bạn) là bao nhiêu?

6 どうしてけがをしたのですか。

Làm sao mà em (bạn) bị thương vậy?

☐ぶつけた

Em (tôi) bị đụng.

☐ころんだ

Em (tôi) bị ngã.

☐ボールが当たった

Em (tôi) bị trúng phải quả bóng.

☐ひねった

Em (tôi) bị trặc () .

☐切った

Em (tôi) bị đứt () .

☐ささった

Em (tôi) đâm phải () .

☐けられた

Em (tôi) bị đá.

☐なぐられた

Em (tôi) bị đánh.

☐おされた

Em (tôi) bị xô đẩy té.

☐つき指した

☐ねんざした

Em (tôi) bị bong gân, trặc ngón tay.

Em (tôi) bị bong gân, trặc khớp xương.

7 どこで

Ở đâu?

☐ 教室 きょうしつ

☐ 廊下 ろうか

☐ 校庭 こうてい

Lớp học

Hành lang

Sân trường

☐ 中庭 なかにわ

☐ 階段 かいだん

☐ 体育館 たいいくかん

Vườn hoa trong trường

Cầu thang

Nhà thể dục

8 ごはんを^た食べましたか。

☐ Em (bạn) đã ăn cơm chưa?

^た食べました。

☐ Vâng, em (tôi) đã ăn rồi.

^{じかん}時間がなくて^た食べませんでした。

☐ Chưa, em (tôi) chưa có thời gian để ăn.

^{しょくよく}食欲がなくて、^た食べませんでした。

☐ Chưa, em chưa muốn ăn.

9 家に^い誰^{だれ}かいますか。

Có ai ở nhà em (bạn) không?

10 ひとりで^{かえ}帰れますか。

Em (bạn) có thể về nhà một mình được không?

11 ^{むか}迎えに^き来てもらいますか。

Có ai đến đón em (bạn) không?

12 ^{いしや}医者に^みみてもらっていますか。

Em (bạn) đã được bác sĩ khám cho chưa?

13 くすりを^の飲んでいますか。

Em (bạn) đã uống thuốc gì chưa?

14 ^{かえ}帰ってから、^{びょういん}病院に^い行きなさい。 Xin hãy đi bệnh viện, sau khi trở về nhà.

15 ^{ねつ}熱をはかります。

Nào, tôi sẽ đo nhiệt độ cơ thể của em (bạn).

16 ベッドで^ね寝ていなさい。

Xin hãy nằm lên giường.

17 うがいをしなさい。

Xin hãy súc miệng.

18 そでをまくりなさい。

Xin hãy vén tay áo lên.

19 ^{きょうしつ}教室にもどっていいです。

Xin hãy trở về lớp.

20 今朝^{けさ}うちがでましたか。

Sáng nay, có đi cầu được không?

21 トイレ^いに行^いってきなさい。

Xin hãy đi nhà vệ sinh.

22 くすりをつけます。

Tôi sẽ bôi thuốc.

23 さわらないでください。

Đừng sờ vào.

24 おふろ^{はい}に入^{はい}ってはいけません。

Không được tắm, hay vào bồn tắm.

25 運動^{うんどう}してはいけません。

Không được vận động mạnh.

26 静^{しず}かにしていきましょう。

Nên nghỉ ngơi.

27 これを医^い者^{しや}にわたしてください。

Xin hãy trao cái này cho bác sĩ.

28 身長^{しんちょう} Chiều cao

体重^{たいじゅう} Trọng lượng cơ thể, cân nặng

視^{しりょく}力 Thị lực

聴^{ちょうりょく}力 Thính lực

F. 集^{しゅうかい}会^{かい}に関する^{かん}こと

Tập hợp

1 () に () 時^じに集^{あつ}まってください。

Xin hãy tập hợp tại () vào lúc () giờ.

2 早^{はや}くしてください。

Xin hãy nhanh lên.

3 きちんとならんでください。

Xin hãy xếp hàng ngay ngắn.

4 はなしをやめましょう。

Giữ trật tự ! Im lặng!

5 その場^ばにしゃがみましょう。

Xin hãy ngồi xổm xuống.

6 その場^ばに腰^{こし}をおろしましょう。

Xin hãy ngồi xuống.

7 立^たってください。

Xin hãy đứng lên.

8 朝^{ちょうかい}会^{かい}があります。

Sẽ có buổi họp sáng.

- 9 集会しゅうかいがあります。 Sẽ có tập hợp.
- 10 二列にれつにならんでください。 Xin hãy xếp thành 2 hàng.
- 11 左ひだり (右みぎ) によりましょう。 Di chuyển sang trái (phải).
- 12 体育館たいいくかんに集合しゅうごうしてください。 Xin hãy tập hợp ở nhà thể dục.

G. 非常時ひじょうじに関するかんこと

Khi có tình trạng khẩn cấp

- 1 避難訓練ひなんくんれんがあります。 Có buổi luyện tập tị nạn.
- 2 机つくえの下したにもぐりなさい。 Xin hãy núp xuống dưới bàn.
- 3 防災ずきんぼうさいをかぶりなさい。 Xin hãy đội nón bảo hộ ngừa tai nạn.
- 4 口くちと鼻はなをハンカチでお押さえなさい。 Xin hãy dùng khăn tay che miệng và mũi lại.
- 5 おさないかけないしゃべらない。

Không được xô đẩy, không được chạy, không được nói chuyện.

- 6 前まえからで出なさい。 Hãy thoát ra bằng cửa trước.
- 7 後うしろからで出なさい。 Hãy thoát ra bằng lối sau.
- 8 地震じしんです。 Động đất.
- 9 火事かじです。 Hỏa hoạn, cháy nhà.
- 10 家いえの人ひとが迎えむかえにくるまで、ここにいなさい。

Xin hãy chờ ở đây cho đến khi có người nhà đến đón em (bạn) về.

H. 連絡事項れんらくじこうに関するかんこと

Liên lạc

- 1 これをおとうさん (おかあさん) に渡わたしてください。

Xin hãy trao cái này cho bố (mẹ) của em (bạn).

2 これをおとうさん（おかあさん）に見^みせてください。

Xin hãy cho bố (mẹ) của em (bạn) xem cái này.

3 お話^{はな}ししたいことがあります。 Tôi muốn nói chuyện với em (bạn) được không ?

4 学校^{がっこう}からあなたのおうちに電話^{でんわ}します。

Nhà trường sẽ gọi điện thoại đến gia đình.

5 学校^{がっこう}に電話^{でんわ}をください。

Xin hãy gọi điện thoại đến trường.

6 明日^{あす}学校^{がっこう}に来^きてください。

Ngày mai, xin hãy đến trường.

7 明日^{あす}学校^{がっこう}に来^くることができますか。 Có thể đến trường ngày mai được không?

8 これから、私^{わたくし}がお宅^{たくし}にうかがいます。 Tôi xin phép được để thăm gia đình.

9 ここに印鑑^{いんかん}を押^おしてください。 Xin hãy đóng dấu vào đây.

10 ここに印鑑^{いんかん}を押^おして、署名^{しよめい}して持^もってきてください。

Xin hãy đóng dấu, ký tên rồi mang đến trường.



平成 25 年 2 月 28 日 初版発行
令和 7 年 改訂版発行

発行 横浜市教育委員会事務局 小中学校企画課

横浜市中区本町 6－50－10
電話 045（671）－3588

◆『ようこそ横浜の学校へ』は、次のホームページからダウンロード可能です。

<https://www.city.yokohama.lg.jp/kosodate-kyoiku/kyoiku/plankoho/kyouikukoho/nihongoshido-tebiki.html>